

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Công văn số 265/UBCK-GSDC ngày 12/1/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GDC

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0106185350 được Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hà
Nội cấp lần đầu ngày 22/05/2013 đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 27/03/2026

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 9, Tòa nhà Gold Tower, số 275 Nguyễn Trãi,
Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 024 7305 9996
Website : <https://gdcgroup.vn/>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tên Công ty: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Trụ sở: Số 12 Mễ Trì Hạ, P. Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 84-24-37613399 Fax: 84-24-37615599

Website: <http://www.vpaudit.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Văn Nam

Chức vụ: Thư Ký HĐQT

Điện thoại: 024 7305 9996

MỤC LỤC

I. DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	4
1. Khái niệm	4
2. Từ viết tắt	4
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	6
1. Tóm tắt về quá trình hình thành và phát triển Công ty	6
1.1 Thông tin chung về Công ty	6
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	10
2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	10
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	12
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	14
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty	27
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất	31
7. Hoạt động kinh doanh	33
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	41
9. Vị thế của công ty trong ngành	46
10. Chính sách đối với người lao động	47
11. Chính sách cổ tức	49
12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất	49
13. Tài sản cố định	55
14. Các dự án tiêu biểu của Công ty đã và đang thực hiện (Thông tin dự án, tiến độ thực hiện)	57
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	60
16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty	62
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	62
18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	62
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	63
1. Hội đồng quản trị	63
2. Ban Kiểm soát	70

3. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý	74
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	76
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	77
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định	81
IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	82
1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng	82
2. Cam kết của công ty	82

I. DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

1. Khái niệm

- Tổ chức kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua
- Vốn điều lệ : Tổng số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần
- Người có liên quan : Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

2. Từ viết tắt

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có ý nghĩa như sau:


- Công ty/GDC : Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC
- CTCK : Công ty chứng khoán
- CTCP : Công ty cổ phần
- VDL : Vốn điều lệ
- CP : Cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- TGĐ : Tổng Giám đốc
- BKS : Ban Kiểm soát
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- CMND : Chứng minh nhân dân
- CCCD : Căn cước công dân
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- BCTC : Báo cáo tài chính
- Thuế GTGT /VAT : Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp

- TSCĐ : Tài sản cố định
- VND : Việt Nam đồng
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- VSDC : Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
- TP. : Thành phố
- Q. : Quận
- T. : Tỉnh
- H. : Huyện
- TCKT : Tài chính Kế toán
- NOXH : Nhà ở xã hội

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt về quá trình hình thành và phát triển Công ty

1.1 Thông tin chung về Công ty

- Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC
- Tên tiếng Anh : GDC Group Joint Stock Company
- Tên viết tắt : GDCGROUP ., JSC
- Trụ sở chính : Tầng 9, Tòa nhà Gold Tower, số 275 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024.7305.9996
- Website : <https://gdcgroup.vn/>
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Khoa – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Vốn điều lệ hiện : 166.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu tỷ đồng*) tại
- Logo : 
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106185350 được Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/05/2013 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 03/02/2026
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty

Bảng 1. Ngành nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình đường bộ; Thiết kế công trình cầu; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
	nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
4	Cho thuê xe có động cơ	7710
5	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6	Phá dỡ	4311
7	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; thí nghiệm đất xây dựng, thí nghiệm nước dùng trong xây dựng; thí nghiệm vật liệu xây dựng; thí nghiệm cấu kiện, sản phẩm xây dựng; thí nghiệm kết cấu công trình xây dựng;	7120
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm;	4649
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
12	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
14	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
16	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
17	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
18	Xây dựng công trình đường bộ	4212

STT	Tên ngành	Mã ngành
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
20	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21	Xây dựng công trình điện	4221
22	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24	Xây dựng công trình công ích khác	4229
25	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
26	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
27	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
28	Xây dựng nhà không để ở	4102
29	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31	Dịch vụ cảnh quan	8130
32	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
33	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; - Bán buôn dầu thô; - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.	4671
34	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672
35	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

STT	Tên ngành	Mã ngành
36	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
37	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
38	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
39	Xây dựng công trình thủy	4291
40	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: Môi giới bất động sản	6821
41	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
42	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
43	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310
44	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
45	Hoạt động cổng tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác Chi tiết: - Hoạt động cổng tìm kiếm web; - Dịch vụ thông tin khác bao gồm: Dịch vụ thông tin qua điện thoại; Dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hoặc trên cơ sở phí; Dịch vụ cắt tin, dịch vụ theo dõi báo chí;	6390
46	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
47	Sản xuất linh kiện điện tử khác Chi tiết: - Sản xuất tụ điện, điện tử; - Sản xuất điện trở, điện tử; - Sản xuất bộ mạch vi xử lý; - Sản xuất bo mạch điện tử; - Sản xuất ống điện tử; - Sản xuất liên kết điện tử; - Sản xuất mạch điện tích hợp; - Sản xuất ống hai cực, bóng bán dẫn, bộ chia liên quan; - Sản xuất phần cảm điện (cuộn cảm kháng, cuộn dây, bộ chuyển), loại linh kiện điện tử; - Sản xuất tinh thể điện tử và lắp ráp tinh thể; - Sản xuất solenoid, bộ chuyển mạch và bộ chuyển đổi cho các bộ phận điện tử; - Sản xuất chất bán dẫn, sản xuất chất tinh chế và bán tinh chế; - Sản xuất thẻ giao diện (âm thanh, video, điều khiển, mạng lưới); - Sản xuất cấu kiện hiển thị (plasma, polime, LCD); - Sản xuất đi-ốt phát quang; - Sản xuất cáp máy in, cáp màn hình, cáp USB...	2619

STT	Tên ngành	Mã ngành
48	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính	2620
49	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
50	Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử	6211
51	Lập trình máy tính khác	6219

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: GDH
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 16.600.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty tuân thủ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Ngày 13/03/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã phát hành Công văn số 2016/UBCK-PTTT về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 0%.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty thời điểm hiện tại (theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/01/2026) là 0%

2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

2.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC được thành lập ngày 22/05/2013 với Vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng. Ban đầu khi thành lập Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng hạ

tầng cảnh quan, nhà ở ... Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn nỗ lực cải thiện sản xuất, mở rộng thị trường, vươn lên thành Công ty có vị thế nhất định trong ngành xây dựng. Trải qua 3 lần tăng vốn, đến hiện tại vốn điều lệ Công ty đã lên 166 tỷ đồng.

Các cột mốc lớn của Công ty:

Thời điểm	Sự kiện
22/05/2013	Thành lập công ty với số vốn điều lệ 6 tỷ đồng Số lượng nhân viên: 20 người Địa chỉ: Số nhà 14A, Tập thể T39 Bộ Tổng Tham mưu – Bộ quốc phòng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội
2017	Doanh thu năm 2017 đạt mức 250 tỷ đồng
2018	Doanh thu năm 2018 đạt con số 300 tỷ đồng; Chuyển trụ sở Công ty về Số 24, TTTM LePARC, Km 1.5 Pháp Vân, Công viên Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội
2019	Doanh thu cả năm đạt 550 tỷ đồng; GDC chính thức ký kết hợp đồng Tổng thầu Design and Build đầu tiên: Dự án The Lighthouse Hải Dương
2020	Doanh thu cả năm đạt 700 tỷ đồng; GDC được Bộ Xây dựng cấp chứng chỉ xây dựng dân dụng hạng I
2021	Doanh thu cả năm đạt 769 tỷ đồng; Tăng vốn từ 45 tỷ lên 102 tỷ Công ty Chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC chính thức công bố Chiến lược và nhận diện thương hiệu mới đánh dấu những bước đi tạo dựng một doanh nghiệp theo đúng slogan: “Kiến tạo giá trị thông minh” Chính thức vận hành Đồng chỉnh văn hóa, đưa Công ty hướng theo 5 giá trị cốt lõi gồm: Cầu tiến, Trách nhiệm, Đoàn kết, Chuyên nghiệp và sáng tạo. Tập đoàn GDC đã và đang áp dụng 5 yếu tố này thành những mũi nhọn để triển khai đánh giá mọi mặt trong hoạt động của Tập đoàn
2022	Doanh thu đạt 849 tỷ đồng Tăng vốn từ 102 tỷ lên 166 tỷ Danh tiếng của GDC trên phương tiện truyền thông đã được nâng thứ hạng từ 785 lên 419 trong danh mục các công ty trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam vốn vẹn trong 1 năm từ 2021 – 2022

Thời điểm	Sự kiện
2024	GDC đạt xếp hạng 311 FAST 500 – Bảng xếp hạng Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam của Vietnam Report, được định kỳ công bố thường niên từ năm 2011 với sự tư vấn của các chuyên gia, hội đồng cổ vấn trong và ngoài nước
2026	GDC chính thức trở thành Công ty Đại chúng với Vốn điều lệ 166 tỷ đồng

Trải qua 13 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực xây dựng. Với đội ngũ nhân viên, cán bộ năng động và sáng tạo trong công việc cùng đội ngũ quản lý, lãnh đạo có trình độ cao, luôn giàu kinh nghiệm, tâm huyết và kiên định theo đuổi những mục tiêu đặt ra nên các sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp luôn được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao. Sự lớn mạnh của Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC chính là kết quả của một quá trình phấn đấu. Công ty tự hào không chỉ cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt, với một thái độ làm việc có trách nhiệm và chuyên nghiệp, mà còn từng bước khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực xây dựng.

2.2 Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:

- Ngày đáp ứng là công ty đại chúng: **15/04/2025**

2.3 Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:

- Vốn điều lệ: 166.000.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 210.301.623.529 đồng (căn cứ BCTC năm 2025 đã được kiểm toán);
- Số lượng cổ đông: 114 cổ đông;
- Cơ cấu cổ đông: 112 cổ đông không phải là cổ đông lớn, Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 11.916.572 (tương ứng tỷ lệ 71,79%).

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

3.1 Công ty mẹ

Không

3.2 Công ty con

Không

3.3 Công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Cơ điện GDC

Địa chỉ

Tầng 9, Tòa nhà Gold Tower, số 275 Nguyễn Trãi,

	Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày thành lập	26/02/2025
Số CNĐKDN	0110966036
Hoạt động kinh doanh chính	Xây dựng công trình điện Xây dựng công trình cấp thoát nước
Vốn điều lệ	10.800.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu/tỷ lệ biểu quyết của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025	45%
Giá trị vốn góp (tính theo mệnh giá)	4.860.000.000 đồng
Thời điểm bắt đầu là Công ty liên doanh, liên kết	26/02/2025

Công ty Cổ phần SSD Việt Nam

Địa chỉ	Số 30 – TTTM LeParc by Gamuda – Công viên Yên Sở, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày thành lập	16/06/2021
Số CNĐKDN	0109672930
Hoạt động kinh doanh chính	Xây dựng chuyên dụng
Vốn điều lệ	12.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu/tỷ lệ biểu quyết của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025	35%
Giá trị vốn góp (tính theo mệnh giá)	4.200.000.000 đồng
Thời điểm bắt đầu là Công ty liên doanh, liên kết	28/02/2024

Công ty Cổ phần GDC Invest

Địa chỉ	Số 35 TTTM LeparC, Km 1.5 Pháp Vân, Công viên Yên Sở, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày thành lập	23/11/2023
Số CNĐKDN	0110551715
Hoạt động kinh doanh chính	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản - Dịch vụ quản lý, vận

	hành nhà chung cư
Vốn điều lệ	18.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu/tỷ lệ biểu quyết của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025	35%
Giá trị vốn góp (tính theo mệnh giá)	6.300.000.000 đồng
Thời điểm bắt đầu là Công ty liên doanh, liên kết	01/02/2024

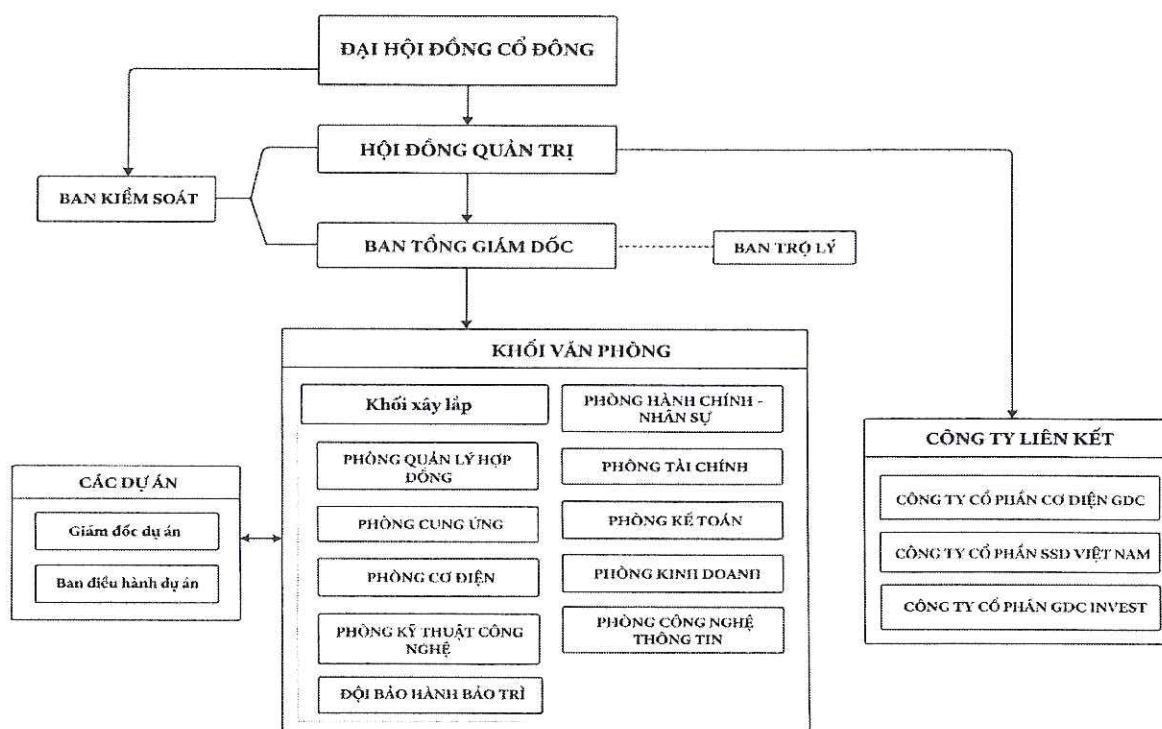
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC được cơ cấu và tổ chức bộ máy hoạt động, quản lý như dưới đây: ĐHĐCĐ và các cơ quan trực thuộc: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty và các thành viên Hội đồng do ĐHĐCĐ quyết định thành lập;

Khối Văn phòng Công ty gồm các phòng, ban: Ban Tổng giám đốc; Ban trợ lý; Phòng Hành chính - Nhân sự; Phòng Tài chính; Phòng Kế toán; Phòng Kinh doanh; Phòng Công nghệ thông tin; Khối xây lắp (Bao gồm: Phòng Quản lý Hợp đồng; Phòng Cung ứng; Phòng Cơ điện; Phòng Kỹ thuật Công nghệ; Đội Bảo Hành Bảo Trì)

Khối dự án của Công ty bao gồm các Ban điều hành dự án, cơ cấu cụ thể nhu cầu, đặc điểm của từng dự án. Người đứng đầu là Giám đốc dự án, là người nhận Ủy quyền từ Tổng Giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm cho các quyết định tại dự án của mình.

Hệ sinh thái của Công ty bao gồm các Công ty liên kết hạch toán và hoạt động độc lập, chịu trách nhiệm quản lý và báo cáo trực tiếp Hội đồng quản trị.



(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC)

4.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. ĐHĐCD có các quyền sau:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

4.2 Hội đồng quản trị

Là tổ chức quản trị, điều hành cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. HĐQT của Công ty gồm (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

4.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ, tính chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định nội bộ liên quan đến mọi mặt hoạt động của công ty.

Chủ trì công tác: Giám sát trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ quyết nghị; tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.

Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cần trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty, cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trên cơ sở Điều lệ, quy chế Quản trị, và quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

4.4 Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc. Ban Tổng giám đốc có nhiệm kỳ là năm (05) năm; Thành viên Ban Tổng giám đốc có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định. Các Phó Tổng Giám đốc thực hiện quyền và các nghĩa vụ chuyên trách trong các mảng hoạt động mà Phó Tổng Giám đốc phụ trách,

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

4.5 Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) Ban trợ lý

Tổng hợp kết quả hoạt động SXKD

- Giúp việc cho BTGD trong hoạt động quản lý, điều hành và điều phối các hoạt động của Công ty;
- Tổng hợp báo cáo kế hoạch kinh doanh hàng năm/quý/tháng/tuần (Đánh giá, tổng hợp, phân tích).
- Triển khai có hiệu quả hệ thống giao mục tiêu/đánh giá hoàn thành công việc (BSC/KPIs /OKRs).
- Đôn đốc triển khai thực hiện các kế hoạch hàng tuần/tháng/quý/năm.

Pháp chế

- Tham mưu các lĩnh vực Pháp luật liên quan tới hoạt động của công ty
- Tham mưu BTGD các vấn đề pháp lý của Quy chế nội bộ và hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tư vấn các phòng ban về chính sách chung của Công ty và áp dụng pháp luật.

Pháp lý doanh nghiệp, quy trình vận hành

- Cập nhật, đăng ký, sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, chứng chỉ năng lực ...
- Quản lý và sử dụng con dấu Công ty; Lưu trữ hồ sơ giấy tờ tài liệu của Công ty theo đúng quy định.
- Tham gia soạn thảo, cập nhật, sửa đổi, bổ sung Quy chế, quy định và chính sách của Công ty.

Nghiên cứu và phát triển hệ thống quản lý:

- Giám sát quá trình vận hành hệ thống nội bộ:
- Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá tuân thủ hệ thống (quy chế, chính sách, quy trình, quy định, ...).
- Tổng hợp phân tích, đề xuất cải tiến các điểm không phù hợp của hệ thống.
- Kiểm soát việc khắc phục các điểm không phù hợp về hệ thống.

Phát triển hệ thống quản lý

- Xây dựng và cải tiến hệ thống cấu trúc tổ chức công ty, dự án, hệ thống quản trị doanh nghiệp, quản lý dự án
- Truyền thông, đào tạo vận hành hệ thống cấu trúc tổ chức công ty, dự án, hệ thống quản trị Doanh nghiệp/ quản lý dự án

b) Phòng Hành chính – Nhân sự

Chức năng quản lý hệ thống hành chính Công ty

- Chủ trì thực hiện công tác hành chính tổng hợp: Quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các loại tài sản thiết bị văn phòng; Kiểm soát chi phí văn phòng; Tổ chức các sự kiện, hội nghị, đại hội của Công ty; Tham gia đảm bảo an ninh – an toàn, phòng cháy chữa cháy và phòng cháy nổ tại Văn phòng.
- Thực hiện công tác tiếp đón, hướng dẫn khách hàng/đối tác liên hệ công tác tại Văn phòng và các công tác hậu cần của Văn phòng Công ty.
- Thực hiện công tác văn thư – lưu trữ: Tiếp nhận, chuyển giao công văn đi – đến trong và ngoài Công ty; Ban hành các văn bản nội bộ trên hệ thống mail và server Công ty;

Quản lý công tác Nhân sự

Chính sách thu nhập và chế độ đãi ngộ:

Phân tích, tham mưu và chủ trì xây dựng/hoàn thiện chính sách thu nhập, chế độ đãi ngộ trong Công ty.

Tổ chức triển khai các các nghiệp vụ, thủ tục trong công tác lương, thưởng, chính sách thu nhập và chế độ đãi ngộ, phúc lợi của Công ty.

Quản lý ngân sách công tác nhân sự của các bộ phận trên toàn Công ty; Cảnh báo và kiến nghị giải pháp đảm bảo ngân sách công tác nhân sự được hiệu quả.

Quản lý quan hệ lao động:

Thực hiện các thủ tục lao động bắt buộc tại Công ty.

Xử lý các quan hệ lao động phát sinh, mâu thuẫn, xung đột trong nội bộ Công ty

Làm việc với các cơ quan ban ngành để giải quyết các vấn đề liên quan đến người lao động.

Lưu trữ và quản lý dữ liệu CBNV.

Tuyển dụng và bố trí nhân sự:

Xây dựng và quản lý định biên nhân sự của các phòng, ban, đơn vị trong Công ty.

Thực thi tuyển dụng hoàn thành định biên, tuyển chọn nhân sự phù hợp với Công ty.

Thực hiện thủ tục điều chuyển, sử dụng nhân sự cho các phòng, ban, đơn vị trong Công ty.

Phân tích dữ liệu và xây dựng ngân hàng dữ liệu phục vụ tuyển dụng, đánh giá hiệu quả tuyển dụng và phát triển thương hiệu tuyển dụng.

- **Đào tạo và phát triển nhân tài.**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài dành cho tất cả các vị trí, chức danh trong Công ty.

Chịu trách nhiệm thực hiện đào tạo hội nhập cho toàn bộ CBNV Công ty.

Xây dựng các chương trình Phát triển nhân tài, bồi dưỡng quy hoạch nhân sự và thực thi.

Quản lý ngân sách đào tạo và đánh giá hiệu quả sau đào tạo.

- **Triển khai văn hóa doanh nghiệp.**

Phối hợp các phòng, ban, đơn vị thực hiện truyền tải chính xác nội dung, đối tượng, thời điểm về các chủ trương, chính sách của Công ty.

Chủ trì thực hiện các dự án, hoạt động sự kiện nhằm xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- Truyền thông văn hóa doanh nghiệp trong nội bộ và bên ngoài Công ty

Quản lý truyền thông đối nội

- Xây dựng các kênh truyền thông nội bộ, viết bài và thiết kế các ấn phẩm phục vụ công tác truyền thông nội bộ của Công ty.

- Quản lý và kiểm soát việc xây dựng và áp dụng bộ nhận diện thương hiệu của Công ty.

- Tổ chức các sự kiện nội bộ của Công ty; tham gia cùng Ban chấp hành Công đoàn tổ chức các chương trình xã hội, từ thiện, ...

c) **Phòng Tài chính**

Quản lý và thực hiện nghiệp vụ tài chính

- Thực hiện công tác huy động vốn cho Công ty dưới nhiều hình thức, bao gồm: đánh giá và lựa chọn các tổ chức tín dụng ngân hàng, xây dựng hạn mức tín dụng ngân hàng, tín dụng thương mại, trái phiếu, cổ phiếu, nguồn vốn khác,...; thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với các tổ chức tài chính.

- Quản lý và phân bổ nguồn vốn ngắn, trung và dài hạn của Công ty đảm bảo dòng tiền thông suốt, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua kế hoạch tài chính tháng, quý, năm.

- Phân tích, dự báo tình hình tài chính Công ty và đề xuất giải pháp để cải thiện và nâng cao hiệu quả tài chính của Công ty.

- Quản lý và chủ trì công tác thu hồi vốn của Công ty

- Cảnh báo các rủi ro tài chính (nếu có) của các Dự án đầu tư và đề xuất các phương án quản lý rủi ro/sinh lời có liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính.

- Hỗ trợ dự án đầu thầu và dự án thi công về lĩnh vực tài chính, đánh giá năng lực tài chính của Khách hàng, tham gia vào các quá trình đàm phán, thương thảo và thanh lý hợp đồng khách hàng và đối tác

d) Phòng Kế toán

Quản lý và tổ chức thực hiện nghiệp vụ kế toán

- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kế toán: ghi chép, đối chiếu, kiểm tra và hạch toán chính xác, kịp thời các hoạt động kinh tế phát sinh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Kê khai, hạch toán thuế; Lập báo cáo thuế kịp thời, chính xác theo quy định của Pháp luật hiện hành; cung cấp, giải trình số liệu với cơ quan thuế khi được yêu cầu.
- Quản lý tài sản, hàng tồn kho, công cụ dụng cụ, cập nhật biến động tăng/giảm thường xuyên đảm bảo tính chính xác về số liệu và thời gian khấu hao tài sản, hàng tồn kho, công cụ dụng cụ.
- Kiểm soát và tổ chức thực hiện thanh toán, quyết toán công nợ phải trả đảm bảo đúng mục đích và quy định; Báo cáo kịp thời tình hình thanh toán công nợ phải thu, phải trả cho Ban Tổng Giám đốc.
- Thực hiện các thủ tục, hồ sơ thanh toán qua ngân hàng; Kiểm soát và đối chiếu số liệu tiền vay, lãi suất vay tại các tổ chức tín dụng, định chế tài chính. Chi tiền mặt theo quy định, nhận và nộp tiền tại ngân hàng. Quản lý và cập nhật sổ quỹ tiền mặt, lập báo cáo quỹ tiền mặt định kỳ tháng, quý, năm theo quy định.
- Tổng hợp các số liệu và lập các báo cáo (báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, các báo cáo của các công ty con/liên kết, các báo cáo khác theo yêu cầu của HĐQT và Tổng Giám đốc) chính xác, kịp thời về chi phí giá thành, chi phí phát sinh, chi phí thực tế so với ngân sách,...
- Đại diện Công ty làm việc với Kiểm toán và các cơ quan quản lý nhà nước để giải quyết các vấn đề có liên quan đến báo cáo tài chính, thuế.

e) Phòng Kinh doanh

Tổ chức thực hiện công tác tiếp thị

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu thị trường: xác định mục tiêu nghiên cứu, xác định nguồn dữ liệu có thể thu thập, phương thức thu thập, các phương tiện và công cụ thực hiện, ngân sách ...
- Đánh giá và lập báo cáo đề xuất về lựa chọn các thị trường, khách hàng phù hợp. Thu thập và ghi nhận thông tin khách hàng, quản lý hệ thống thông tin và dữ liệu khách hàng nhằm đảm bảo cơ sở dữ liệu thông tin khách hàng luôn được cập nhật đầy đủ.
- Xây dựng và cập nhật hồ sơ năng lực Công ty.
- Tiếp thị thông tin tới khách hàng, tiếp thị đầu thầu.
- Thực hiện các hoạt động chăm sóc khách hàng.

- Phối hợp với các phòng ban liên quan tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giao lưu, thu thập thông tin khách hàng, quảng bá thương hiệu Công ty; tổ chức cho các khách hàng tham quan các dự án do Công ty đã và đang thi công.

Tổ chức thực hiện đấu thầu

- Khảo sát, nghiên cứu, đánh giá khách hàng, lập báo cáo tiền đấu thầu và tham mưu dự án khả thi và phương án đấu thầu phù hợp cho Tổng Giám đốc.
- Nhận, thông báo và phân phối hồ sơ mời thầu dự án đến các phòng ban liên quan.
- Chủ trì tổ chức thực hiện, phối hợp với các phòng/ban liên quan để thực hiện hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.
- Làm rõ các thông tin liên quan đến hồ sơ mời thầu, giải trình, tháo gỡ vướng mắc và bảo vệ phương án thầu với khách hàng và Tư vấn (nếu có).
- Thực hiện báo cáo kết quả đấu thầu cho những dự án khả thi (đánh giá và phân tích hiệu quả dự án, đề xuất phương án ký kết hợp đồng,...)
- Quản lý dữ liệu đấu thầu và lưu trữ các hồ sơ/tài liệu liên quan khác.

Tham gia triển khai dự án

- Chuyển giao thông tin dự án trúng thầu đến Giám đốc Dự án/người được phân quyền quản lý Dự án, các phòng/ban nghiệp vụ liên quan.
- Cung cấp thông tin, phối hợp công việc và tham gia quá trình thương thảo hợp đồng với khách hàng.
- Xây dựng ngân sách cơ sở cho dự án; Cung cấp thông tin, tư vấn liên quan đến ngân sách cho Giám đốc Dự án /Người được phân quyền quản lý Dự án trong quá trình lập ngân sách chi tiết.
- Lập hồ sơ phát sinh tăng/giảm đầu việc so với hợp đồng khách hàng.
- Cung cấp thông tin, tư vấn, phối hợp với Giám đốc dự án trong công tác tổ chức thực hiện dự án và xử lý các mối quan hệ với Khách hàng.

f) Phòng Quản lý hợp đồng

Quản lý hợp đồng với khách hàng

- Xác định và cảnh báo các yếu tố rủi ro liên quan đến điều kiện thương mại, quy định của pháp luật và các thủ tục pháp lý trong hồ sơ thầu có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hợp đồng.
- Tham gia đàm phán, thương thảo hợp đồng với khách hàng cùng với Phòng Kinh doanh, chủ trì soạn thảo nội dung các điều khoản của hợp đồng với khách hàng, tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về các vấn đề liên quan đến hợp đồng trước khi ký kết.
- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn về các nội dung của hợp đồng được quy định tại chức năng nhiệm vụ của các phòng/ban đó.

- Quản lý tính tuân thủ theo quy định của Hợp đồng, đưa ra các cảnh báo, khuyến nghị, đề xuất nhằm đảm bảo thực hiện theo Hợp đồng đã ký.
- Bàn giao hợp đồng đã ký và các thông tin của hợp đồng cho các phòng ban liên quan.
- Cập nhật dữ liệu hợp đồng đã ký và lưu trữ hợp đồng.

Quản lý hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quyết toán với khách hàng

- Quản lý, kiểm soát công tác thanh toán với khách hàng tại các dự án
- Chủ trì thực hiện, phối hợp với Ban chỉ huy công trường thực hiện công tác quyết toán với khách hàng.
- Chuyển giao hồ sơ thanh toán, quyết toán sang Phòng Tài chính, Phòng Kế toán để thực hiện thu hồi công nợ.
- Phối hợp Phòng Tài chính, phòng Kế toán trong công tác thu hồi công nợ.

Quản lý khối lượng

- Quản lý công tác bóc tách khối lượng của các dự án
- Kiểm tra đánh giá các hồ sơ về khối lượng, đánh giá hao hụt, cập nhật các phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Quản lý sản lượng dự án

- Xây dựng kế hoạch sản lượng các gói thầu/dự án theo tiến độ đã phê duyệt hàng tháng/quý/năm
- Quản lý công tác báo cáo sản lượng của các dự án hàng tháng, trực tiếp kiểm tra xác nhận tính chính xác của các báo cáo sản lượng đó.
- Kiểm tra, tổng hợp sản lượng hàng tháng/quý/năm của các dự án và của cả Công ty
- Lập kế hoạch cung ứng vật tư cần để thực hiện kế hoạch các kỳ tiếp theo
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch nguồn lực phục vụ dự án.

Quản lý phát sinh, sự thay đổi

- Tổng hợp, cập nhật các phát sinh tại các dự án, lập phương án và phối hợp với Phòng Kinh doanh để đàm phán đề nghị phát sinh với khách hàng.
- Tiếp nhận các phát sinh, thay đổi từ phía khách hàng, bàn giao hồ sơ, số liệu cho các bộ phận liên quan để tổ chức thực hiện
- Quản lý các công việc phát sinh thay đổi của các dự án, phối hợp với các bộ phận chuyên môn để giải quyết công việc.

Quản lý chi phí và phạm vi công việc dự án.

Xây dựng ngân sách dự án

- Chủ trì xây dựng phạm vi công việc và phân chia gói công việc trong giai đoạn lập kế hoạch dự án phù hợp với hợp đồng của khách hàng và quy trình, quy định, chính sách của Công ty.
- Chủ trì công tác xây dựng ngân sách dự án của các dự án, phối hợp với Ban Điều hành, các phòng/ban liên quan xây dựng các ngân sách thành phần/ngân sách chi tiết.

Kiểm soát và vận hành ngân sách dự án

- Cập nhật, điều chỉnh ngân sách của dự án phù hợp với những phát sinh, thay đổi của hợp đồng, phạm vi/yêu cầu công việc.
- Tham gia soát xét phạm vi công việc, các nội dung liên quan đến chi phí của hợp đồng đối tác phù hợp với ngân sách dự án.
- Nhận diện, phân tích, đánh giá (các yếu tố, nguyên nhân, ...) và cảnh báo sớm các phát sinh, khuyến nghị giải pháp phòng ngừa rủi ro dẫn tới phát sinh chi phí.

Quản lý hiệu quả dự án.

- Lập dự toán chi phí giá thành thực hiện hợp đồng và tổ chức thực hiện.
- Phân tích, đánh giá các chỉ số chi phí liên quan theo kỳ báo cáo, đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu chi phí giá thành và nâng cao hiệu quả dự án xây dựng.
- Chủ trì tổng hợp, cập nhật thu-chi, hao hụt, dự trừ, hạch toán và phân tích số liệu để tính toán hiệu quả của các dự án và Công ty theo các kỳ tháng/quý/năm.

g) Phòng Cung Ứng

Mua sắm, cung ứng hàng hóa và dịch vụ

- Mời chào giá/thầu cho từng gói công việc theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Tổ chức thương thảo, đàm phán với đối tác.
- Đánh giá và đề xuất lựa chọn đối tác phù hợp.
- Chủ trì soạn thảo nội dung hợp đồng đối tác, trình ký phê duyệt hợp đồng.
- Tiếp nhận yêu cầu cấp hàng, kiểm soát tính đúng đắn và xử lý yêu cầu cấp hàng.
- Đặt hàng/mua sắm cho từng mặt hàng, dịch vụ và kiểm soát quá trình cung ứng cho từng công trường dự án.

Quản lý quá trình cung cấp hàng hóa, dịch vụ xây dựng

- Kiểm soát quá trình và chất lượng tổ chức thực hiện hợp đồng của đối tác; Nhận các phản hồi, chủ trì xử lý các nghiệp vụ liên quan đến công tác Cung ứng.
- Kiểm soát các yêu cầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ từ các công trình so với kế hoạch mua hàng của dự án được phê duyệt.
- Tiếp nhận và kiểm soát tính đúng đắn của hồ sơ thanh toán cho đối tác từ BDH dự án; Trình phê duyệt hồ sơ thanh toán.
- Lập đề nghị thanh toán cho các đối tác theo quy định của Công ty.

- Cung cấp các hồ sơ phục vụ công tác quyết toán nội bộ và quyết toán hợp đồng B cho đơn vị chủ trì.
- Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện công tác cung ứng theo định kỳ hoặc khi có nhu cầu, đề xuất phương án xử lý đảm bảo cung ứng hàng hóa, dịch vụ xây dựng.
- Tổng hợp phân tích, đánh giá, báo cáo, rút ra bài học kinh nghiệm cho công tác mua sắm theo định kỳ hàng năm.
- Quản lý tổng kho Công ty.
- Quản lý tình trạng tài sản, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

Phát triển và quản lý mạng lưới đối tác cung ứng.

- Hàng năm, đánh giá định kỳ các đối tác đã và đang hợp tác với Công ty; Thu thập thông tin và đánh giá năng lực các đối tác mới; Lập danh sách đối tác phù hợp với tiêu chí hợp tác của Công ty.
- Tham dự hội nghị đối tác do Công ty tổ chức (nếu có).
- Tham dự các hiệp hội, hội nghị, hội thảo, chương trình giới thiệu sản phẩm vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị mới.

h) Phòng Kỹ thuật – Công nghệ

Quản lý kỹ thuật xây dựng

- Thực hiện hồ sơ kỹ thuật trong công tác đấu thầu
- Chuẩn hóa biện pháp thi công Công ty
- Cải tiến về kỹ thuật xây dựng

Quản lý tiến độ thi công

- Phối hợp với Ban Điều hành dự án, lập tiến độ thi công dự án, kế hoạch quản lý tiến độ dự án.
- Kiểm soát tiến độ dự án theo các mốc thời gian chính theo hợp đồng.
- Dự báo khả năng trễ tiến độ của dự án, xác định nguyên nhân trễ tiến độ và đề xuất giải pháp xử lý khi có yêu cầu.

Quản lý chất lượng xây dựng

- Xây dựng, kiểm soát và đánh giá sự tuân thủ hệ thống Quản lý chất lượng thi công xây dựng của Công ty
- Chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng xây dựng trong Công ty
- Tư vấn, hỗ trợ, phối hợp với các đơn vị liên quan về các vấn đề Quản lý chất lượng xây dựng tại dự án.

Quản lý thiết kế

- Kiểm soát thiết kế
- Cung cấp giải pháp BIM.
- Kiểm soát công tác bản vẽ thi công cho các dự án.

Nghiên cứu và tham mưu áp dụng công nghệ xây dựng mới

- Nghiên cứu, tham gia các sự kiện, hội thảo, triển lãm liên quan đến công nghệ xây dựng, bao gồm: vật liệu, máy móc thiết bị xây dựng, ứng dụng công nghệ trong xây dựng, giải pháp thi công...
- Đánh giá tính khả thi, đề xuất áp dụng các giải pháp công nghệ xây dựng mới vào triển khai tại Công ty.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình thử nghiệm, thí điểm, phát triển công nghệ xây dựng mới.
- Chủ trì chuyển giao công nghệ xây dựng cho các đơn vị liên quan theo quy định của Công ty.
- Tổng hợp đánh giá bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thử nghiệm, thí điểm và phát triển công nghệ xây dựng, cải tiến phương pháp triển khai nâng cao hiệu quả cho những chương trình công nghệ xây dựng mới kế tiếp.

i) Phòng cơ điện

Kiểm tra và đánh giá sự tuân thủ hệ thống kỹ thuật thi công, bảo đảm chất lượng, kiểm soát tiến độ/khối lượng thi công Cơ điện

- Kiểm tra và đánh giá sự tuân thủ hệ thống kỹ thuật thi công, bảo đảm chất lượng của công tác Cơ điện tại dự án.
- Kiểm soát tiến độ và khối lượng thi công cơ điện của
- Kiểm soát hồ sơ pháp lý, hồ sơ nghiệm thu thi công phần cơ điện.
- Lập báo cáo đánh giá sự tuân thủ hệ thống kỹ thuật thi công, bảo đảm chất lượng,
- Lập báo cáo đánh giá tiến độ công tác cơ điện ở dự án.
- Lập báo cáo khối lượng thực hiện thực hiện công tác cơ điện của dự án.
- Lập báo cáo tổng hợp nhằm đánh giá chất lượng thi công cơ điện trên quy mô toàn Công ty.
- Theo dõi và đánh giá công tác xử lý các sự việc cơ điện không phù hợp của các Ban Điều hành.
- Thu thập và phổ biến kịp thời các bài học kinh nghiệm về quản lý chất lượng thực hiện công tác cơ điện đến các bên liên quan.
- Quản lý công tác bảo hành phần cơ điện.

Chuẩn hóa biện pháp thi công và hồ sơ thiết kế cơ điện trên hệ thống Công ty

- Thẩm định biện pháp thi công, hồ sơ thiết kế cơ điện, chủng loại vật tư, thiết bị cơ điện phục vụ thi công hạng mục cơ điện tại dự án của Công ty.
- Chủ trì thu thập, phân loại, hệ thống hóa, lưu trữ biện pháp thi công, hồ sơ thiết kế cơ điện trên hệ thống kỹ thuật cơ điện của Công ty.
- Lập và phổ biến bài học kinh nghiệm về kỹ thuật Cơ điện.
- Thống kê, phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp hạn chế rủi ro trong lĩnh vực kỹ thuật cơ điện.
- Cảnh báo về các rủi ro kỹ thuật trong lĩnh vực cơ điện cho dự án trong giai đoạn đầu triển khai dự án.
- Chủ trì tổ chức hội thảo chuyên đề về kỹ thuật cơ điện.
- Tham gia đánh giá và hướng dẫn áp dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới trong lĩnh vực cơ điện.

j) Đội bảo hành bảo trì

- Tiếp quản và quản lý công tác bảo hành công trình sau khi công trình được bàn giao đưa vào sử dụng.
- Xây dựng ngân sách, kế hoạch cho công tác bảo hành bảo trì.
- Đại diện công ty làm việc với khách hàng nhằm thỏa mãn dịch vụ bảo hành bảo trì của Công ty.

k) Phòng Công nghệ thông tin

Quản lý, phát triển hệ thống công nghệ thông tin

- Xây dựng quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động công nghệ thông tin.
- Xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn, kế hoạch hàng năm và tổ chức thực hiện công tác công nghệ thông tin.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo về các nội dung triển khai công nghệ thông tin.
- Xây dựng, quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy tính, thiết bị ngoại vi, công nghệ thông tin điện tử, hạ tầng mạng: Lan, wifi, website, server, dữ liệu, camera an ninh - giám sát của doanh nghiệp.
- Làm đầu mối quản trị an ninh mạng và phối hợp các đơn vị khác nâng cao bảo mật hệ thống Công nghệ thông tin trong toàn Công ty.

Quản lý, phát triển công tác chuyển đổi số

- Xây dựng quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động chuyển đổi số.
- Xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn, kế hoạch hàng năm về công tác chuyển đổi số.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo về các nội dung triển khai chuyển đổi số, xây dựng hệ thống chuyển đổi số thông minh nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin.

- Nghiên cứu, xây dựng và triển khai ứng dụng Hệ thống ERP, App PC, App mobile vào công tác quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chuyển đổi số công tác định mức, bộ đơn giá lên phần mềm.

Giám sát, đánh giá và cải tiến hệ thống Công nghệ thông tin – Chuyển đổi số

- Giám sát quá trình triển khai và đánh giá kết quả các dự án Công nghệ thông tin - Chuyển đổi số của Công ty, lập phương án các giải pháp cải tiến, điều chỉnh các hành vi trong quá trình triển khai nhằm đưa dự án đạt mục tiêu cao nhất.

Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị, phòng ban, phát triển nền tảng số trong việc xây dựng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Công ty được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần ngày 22/05/2013 với mức Vốn điều lệ đăng ký là 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).

Sau 13 năm hoạt động và 03 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau, Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 166.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu tỷ đồng), tương ứng 16.600.000 cổ phiếu.

Tóm tắt quá trình tăng vốn

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Thành lập Công ty, ngày 22/05/2013	6.000	-	Thành lập công ty	GCN ĐKKD số 0106185350 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 22/05/2013
2	Lần 1, ngày 08/01/2018	45.000	39.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định của ĐHĐCĐ số 0801/QĐ – GDC HANOI ngày 08/01/2018 - GCN ĐKKD số 0106185350 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 24/01/2018
3	Lần 2, ngày 12/04/2021	102.000	57.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định của ĐHĐCĐ số 12.04/ QĐ–GDC HANOI ngày 12/04/2021

					- GCN ĐKKD số 0106185350 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 18/05/2021
4	Lần 3, ngày 04/01/2022	166.000	64.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định của ĐHĐCĐ số 04.01/ QĐ – GDC HANOI ngày 04/01/2022 - GCN ĐKKD số 0106185350 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 29/12/2022

5.1 Thành lập công ty năm 2013

Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng

- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
- Số lượng cổ phiếu: 600.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Hồ sơ pháp lý:
 - Biên bản thỏa thuận góp vốn thành lập Công ty
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106185350 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 05 năm 2013
- Tình hình góp vốn và sử dụng vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh lần đầu như sau:
 - Hình thức góp vốn: Nộp tiền mặt tại công ty
 - Số tiền góp vốn: 6.000.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ 25/05/2013 đến 10/08/2013
 - Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty
- Đến ngày 10/08/2013, Công ty đã thu đủ số tiền đăng ký góp vốn thành lập doanh nghiệp là 6.000.000.000 đồng.
 - Số lượng cổ đông sau khi góp vốn thành lập: 3 cổ đông

5.2 Tăng vốn đợt 1 năm 2018

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 6.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 39.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 45.000.000.000 đồng

- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
- Phương thức tăng vốn: Phát hành 3.900.000 cổ phiếu, theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu (*phát hành cho 22 cổ đông hiện hữu và 1 cổ đông mới do cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua cho cổ đông khác*)
- Hồ sơ pháp lý:
 - Quyết định của ĐHĐCĐ số 0801/QĐ- GDC HANOI ngày 08/01/2018 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 45 tỷ đồng
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106185350 thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 24 tháng 01 năm 2018
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty
- Tình hình góp vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Nộp và chuyển tiền qua ngân hàng và nộp tiền mặt tại công ty
 - Số tiền góp vốn: 39.000.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 10/01/2018 đến ngày 12/11/2018
 - Thời gian sử dụng vốn: Từ ngày 11/01/2018 đến ngày 13/11/2018
- Đến ngày 12/11/2018, Công ty đã thu đủ số tiền từ phát hành cổ phiếu từ đợt tăng vốn là 39.000.000.000 đồng.
 - Số lượng cổ đông trước đợt phát hành: 23
 - Số lượng cổ đông tham gia góp vốn: 23
 - Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 24

5.3 Tăng vốn đợt 2 năm 2021

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 45.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 57.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 102.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
- Phương thức tăng vốn: Phát hành 5.700.000 cổ phiếu, theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu (*phát hành cho 16 cổ đông hiện hữu và 27 cổ đông mới do cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua cho cổ đông khác*)
- Hồ sơ pháp lý:
 - Quyết định của ĐHĐCĐ số 12.04/ QĐ – GDC HA NOI ngày 12/04/2021 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 102 tỷ đồng

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106185350 thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 05 năm 2021
- Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty
- Tình hình góp vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Chuyển tiền qua ngân hàng
 - Số tiền góp vốn: 57.000.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 15/04/2021 đến ngày 29/12/2021
 - Thời gian sử dụng vốn: Từ ngày 15/04/2021 đến ngày 30/12/2021
- Đến ngày 29/12/2021, Công ty đã thu đủ số tiền từ phát hành cổ phiếu từ đợt tăng vốn là 57.000.000.000 đồng.
 - Số lượng cổ đông trước đợt phát hành: 17
 - Số lượng cổ đông tham gia góp vốn: 43
 - Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 44

5.4 Tăng vốn đợt 3 năm 2022

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 102.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 64.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 166.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
- Phương thức tăng vốn: Phát hành 6.400.000 cổ phiếu, theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu (*phát hành cho 3 cổ đông hiện hữu và 3 cổ đông mới mới do cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua cho cổ đông khác*)
- Hồ sơ pháp lý:
 - Quyết định của ĐHĐCĐ số 04.01/ QĐ – GDC HA NOI ngày 04/01/2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 166 tỷ đồng
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106185350 thay đổi lần thứ 7 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29 tháng 12 năm 2022
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty
- Tình hình góp vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Chuyển tiền qua ngân hàng
 - Số tiền góp vốn: 64.000.000.000 đồng

- Thời gian góp vốn: Từ ngày 07/01/2022 đến ngày 27/12/2022
- Thời gian sử dụng vốn: Từ ngày 07/01/2022 đến ngày 29/12/2022
- Đến ngày 29/12/2022, Công ty đã thu đủ số tiền từ phát hành cổ phiếu từ đợt tăng vốn là 64.000.000.000 đồng.
 - Số lượng cổ đông trước đợt phát hành: 46
 - Số lượng cổ đông tham gia góp vốn: 6
 - Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 49
- Các lần tăng vốn 1,2,3 Công ty đã thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp trước ngày hoàn thành nộp tiền tăng vốn. Đến nay, khi rà soát đối chiếu với các quy định của Luật doanh nghiệp, Công ty nhận thấy sai sót của doanh nghiệp đã chưa hiểu rõ quy định của Luật Doanh nghiệp để áp dụng đúng. Tuy có sai sót, nhưng thực tế doanh nghiệp là đã hoàn thành việc bán cổ phần để tăng vốn, vốn điều lệ đã được góp đủ đúng theo đăng ký (đã được xác nhận bởi đơn vị kiểm toán). Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC đã báo cáo với phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội để nhận sai sót này. Ngày 05/10/2023, Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội (*nay là Sở Tài Chính TP Hà Nội*) đã ban hành quyết định số 196/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với sai sót trên của Công ty. Ngày 10/10/2023, Công ty đã thực hiện nộp phạt 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) theo đúng quyết định số 196/QĐ-XPHC. Công ty sẽ rút kinh nghiệm và nghiêm chỉnh chấp hành đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các vi phạm xảy ra trong quá trình hoạt động.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với tình hình góp vốn và sử dụng vốn của công ty (theo Báo cáo vốn điều lệ đã góp của chủ sở hữu đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC số 0501.02.01/2025/NTV2-BCV ngày 10/07/2025):

“Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo vốn điều lệ đã góp của chủ sở hữu trong giai đoạn từ ngày 22 tháng 05 năm 2013 đến ngày 31 tháng 05 năm 2025 đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý thông tin về việc phát hành cổ phần tăng vốn góp của chủ sở hữu Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC trong giai đoạn từ ngày 22 tháng 05 năm 2013 đến ngày 31 tháng 05 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn điều lệ đã góp của chủ sở hữu..”.

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

6.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 26/01/2026

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 26/01/2026

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	102	16.600.000	100%

1	Trong nước	102	16.600.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	0	0	0%
1.3	Cá nhân	102	16.600.000	100%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	102	16.600.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	02	4.683.428	28,21
2	Cổ đông khác	100	11.916.572	71,79
	Tổng cộng	102	16.600.000	100%

(Nguồn: GDC)

6.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 3. Danh sách cổ đông lớn của GDC 26/01/2026

STT	Cổ đông	Số GTT	Địa chỉ	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu tại
1	Nguyễn Văn Khoa	0360700004 64	P3 T11, HH1 Chung cư 102 Trường chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	2.411.188	14,52
2	Nguyễn Ngọc Hoàng	0330780000 42	P0402 tầng 04-SP, 47 Nguyễn Tuấn, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	2.272.240	13,69
Tổng				4.683.428	28,21%

(Nguồn: GDC)

6.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.”, Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 22/05/2013, như vậy, tính đến thời điểm

hiện tại, cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo luật định.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Lĩnh vực kinh doanh và địa bàn hoạt động

Hiện nay, Hoạt động kinh doanh mang lại nguồn thu chính của Công ty là Hoạt động thi công xây dựng. Doanh thu từ các mảng hoạt động còn lại không đáng kể.

Công ty hoạt động tại nhiều vùng miền trên cả nước, tuy nhiên có 1 số tỉnh thành phố được Công ty ưu tiên lựa chọn tham gia đấu thầu như TP.Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang; Thanh Hóa, Đà Nẵng; Đồng Tháp

7.2 Hoạt động thi công xây dựng:

Hoạt động chính của Công ty là thi công xây dựng, xây lắp các công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông và công trình công nghiệp, trong đó thế mạnh của Công ty thuộc 2 phạm vi: Thi công công trình dân dụng và Thi công hạ tầng, công trình công cộng, công trình đường bộ, khu công nghiệp.

Trong 13 năm qua, GDC Group chỉ tập trung đầu tư vào hoạt động thi công xây dựng. Trải qua từng năm, khả năng làm chủ kỹ thuật công nghệ của GDC Group càng tăng lên và được các chủ đầu tư gửi gắm niềm tin vào các dự án lớn, chất lượng cao. Tính đến nay, lĩnh vực thi công xây dựng của GDC Group đã trải rộng trên nhiều mảng, bao gồm:

a. Hạ tầng, cảnh quan:

Thi công đường giao thông: Công ty tham gia thi công xây dựng các hạng mục công trình giao thông tại một số dự án tiêu biểu như: Đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng; Cao tốc Hà Nội – Lào Cai; Đường giao thông nông thôn Cù Lao Tây – Đồng Tháp; Đường tránh Quốc lộ 17 qua địa phận Thuận Thành – Bắc Ninh, ...

Thi công hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư (đường giao thông nội khu, hệ thống cấp thoát nước, cấp điện): Công ty tham gia thi công xây dựng tại một số dự án tiêu biểu như: Hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp số 3 – Hưng Yên; Hạ tầng kỹ thuật Gamuda Garden – Hà Nội; Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị ParkCity; Hạ tầng Khu công nghiệp công nghệ cao An Phát – Hải Dương; Hạ tầng Khu công nghiệp Thăng Long II; Hạ tầng khu nhà ga T2 – Sân bay Quốc tế Nội Bài; Hạ tầng Nhà máy VinFast – Hải Phòng, ... Các dự án Hạ tầng đang thi công như:

Thi công cảnh quan: Công ty tham gia thi công các hạng mục cảnh quan tại các dự án như: Khu đô thị ParkCity Hà Nội; Khu đảo Chùa, Đại học BUUV và Khu vườn Vạn Tuế – Ecopark; Cảnh quan cứng ngoài nhà số 16 Láng Hạ; Cảnh quan cây xanh Mövenpick Phú Quốc, ...

Các dự án hạ tầng đang thi công: Hạ tầng khu đô thị Yên Lạc - Dragon city, Hạ tầng An Phong Hải Phòng, Hạ tầng khu nhà ở Văn La,

b. Xây dựng dân dụng:

***Các dự án đã tham gia:**

- Nhà ở thấp tầng, biệt thự liền kề: Các dự án đã thi công Khu biệt thự liền kề khu đô thị ParkCity Hà Nội; Khu liền kề Ecoriver Hải Dương; dãy nhà thương mại dự án Onsen Fuji Khoáng Nóng Thanh Thủy - Phú Thọ; Nhà ở thấp tầng KĐT Nam Thăng Long – Hà Nội; TMS Land Hùng Vương; Centa City Hải Phòng; ...

- Chung cư cao tầng: Tổng thầu thiết kế và thi công (Design and Build) toà tháp đôi The Lighthouse – Ecoriver Hải Dương; Aquabay – Ecopark Hưng Yên; Tổng thầu NOXH Evergreen Trảng Duệ - Hải Phòng; Beriver Long Biên; LeGrand Jardin Sài Đồng – Hà Nội; Toà T3-T4 Thăng Long Capital – Hà Nội; Nhà ở Xã Hội ATHome Thanh Hoá; IEC Thanh Trì, ...

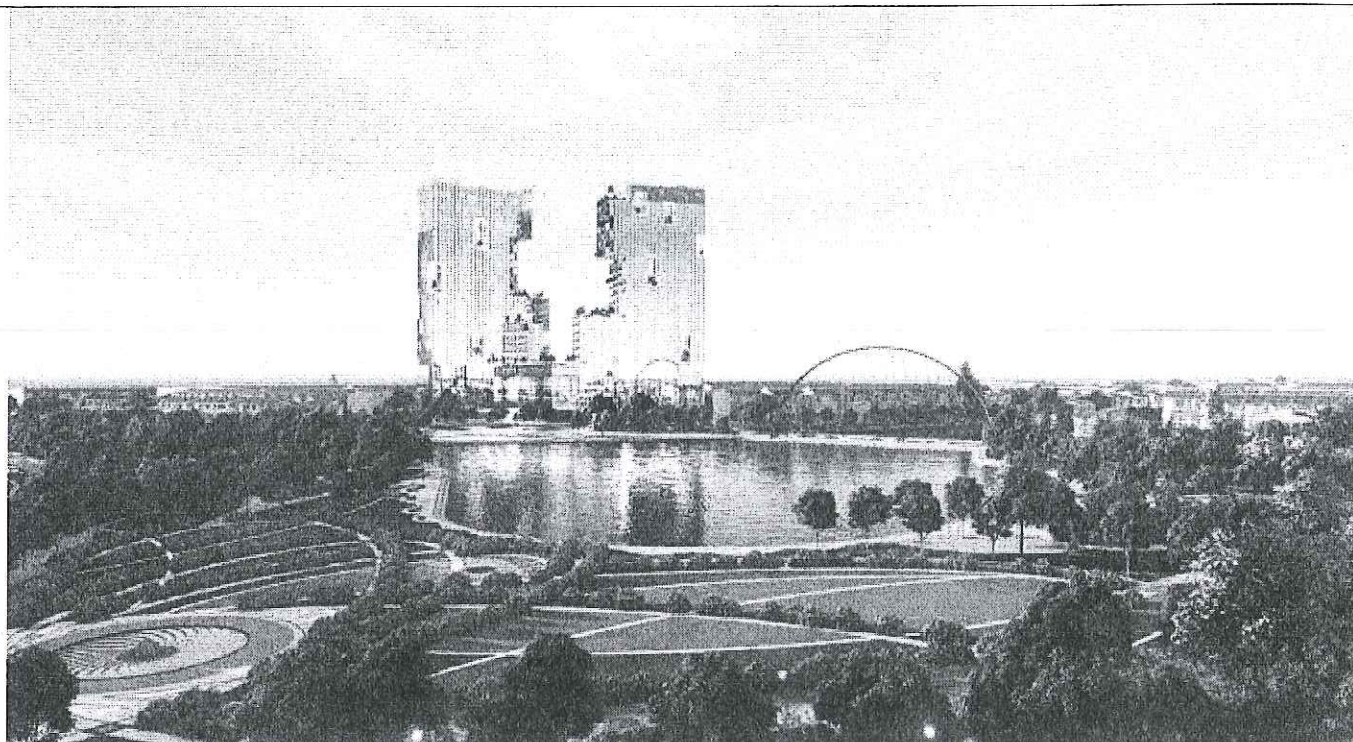
- Công trình công cộng: Các dự án đã thi công Khu nhà ga – dự án Nhà ga cáp treo Hương Bình (Hương Sơn – Hà Nội và Lạc Thủy - Hoà Bình); Trường mầm non tại lô đất IC35 – Ciputra Hà Nội; Trường tiểu học Phổ Yên – Thái Nguyên; Nhà câu lạc bộ ParkCity – Hà Nội, Ecoriver Hải Dương; Hệ thống sân Golf BRG tại Đồng Mô, Hà Nam, Đà Nẵng; Khách sạn Hilton Hải Phòng; Khu công viên Khoáng nóng- dự án Onsen Fuji Thanh Thủy, TTTM Dabaco Bắc Ninh, Toà nhà văn phòng Daewoo E&C B3CC1 PJ Site office Hà Nội...

- Công trình công nghiệp các dự án đã thi công: Nhà máy xử lý chất thải rắn Quảng Nam; Nhà máy ép dầu thực vật Dabaco Bắc Ninh, khu chăn nuôi lợn giống và lợn thương phẩm Dabaco Thanh Hoá, ...

* Các dự án đang tham gia: Tổ hợp TTTM Khách sạn và nhà ở - Đăklắk, dự án Trung tâm Hải Dương, dự án Nhà ở xã hội thuộc dự án khu đô thị - dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ, Dự án Nhà học tập và thí nghiệm Đại học bách khoa HCM, dự án Tổng thầu mua sắm vật tư, thiết bị - thi công, lắp đặt Thiết bị, hoàn thiện nội thất công trình CT4, hoàn thiện Hạ tầng và cảnh quan ngoài nhà thuộc Dự án : Lô TMDV - 05 Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm, Dự án NOXH Tân Trường Hải Phòng, Dự án Nhà ở xã hội Kiến An Hải Phòng, Dự án NOXH, NOTM Bắc Giang, Dự án Cao tầng CT14 Tứ Hiệp,....

Với nhiều năm xây dựng và phát triển, cùng với đội ngũ cán bộ quản lý trình độ cao và đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm, sở hữu hệ thống trang thiết bị máy móc hiện đại cùng công nghệ thi công tối ưu, năng lực của Công ty đã được khẳng định qua nhiều dự án với tổng giá trị lên đến hơn 4.000 tỷ đồng. Các công trình do Công ty đảm nhận thi công luôn được các chủ đầu tư đánh giá cao về mặt chất lượng, mỹ thuật và đảm bảo tiến độ. Năng lực của Công ty được khẳng định khi nhận được nhiều giải thưởng, danh hiệu cao quý cho những thành tích đã đạt được, khẳng định vị thế của Công ty trong lĩnh vực thi công xây dựng tại Việt Nam.

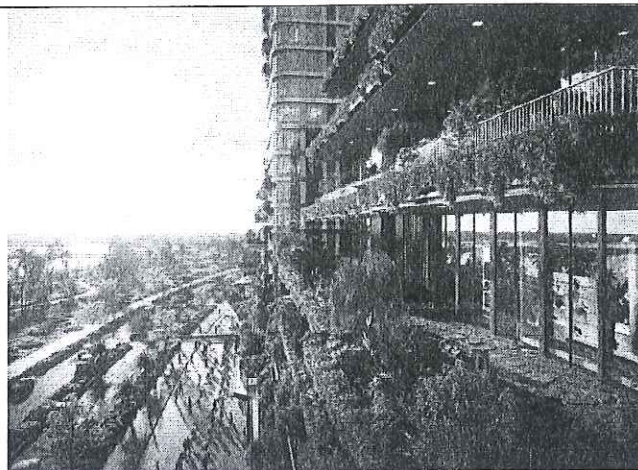
Một số hình ảnh dự án mà Công ty đã và đang thực hiện



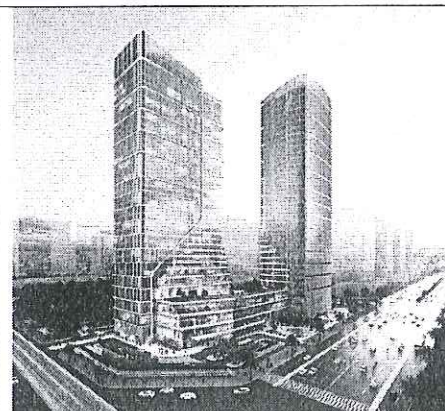
Khu căn hộ Hải Đăng (The Lighthouse) – Ecoriver Hải Dương



Khu tổ hợp khách sạn – thương mại – dịch vụ - nhà ở Ecopalace
 Đắc Lắc – Buôn Mê Thuột



Khu chung cư trung tầng – Ecoriver Hải Dương



Toà nhà văn phòng thuộc tổ hợp toà nhà Văn Phòng – Khách sạn lô đất B3CC1 Starlake – Daewoo E&C VN



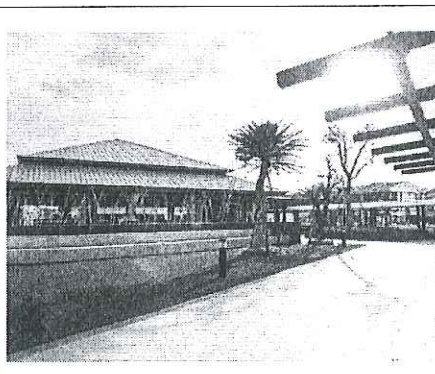
Toà CT7, CT8 Chung cư The Ori Garden – dự án khu đô thị xanh Bàu Tràm Lakeside – Đà Nẵng



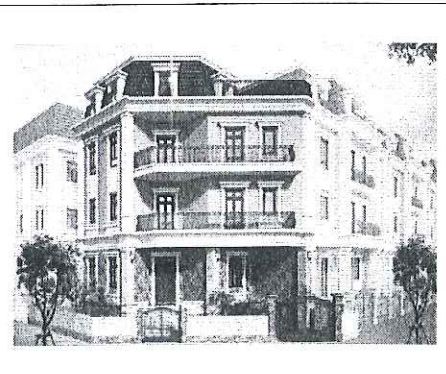
Toà nhà T3-T4 thuộc dự án Thăng Long Victory – An Khánh – Hoài Đức – Hà Nội



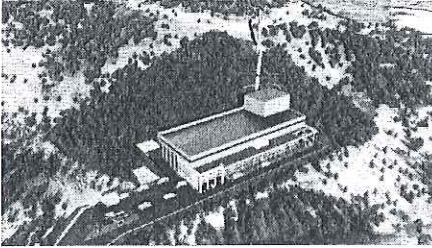

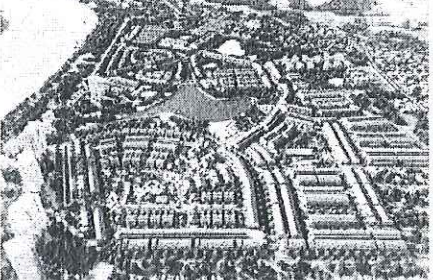
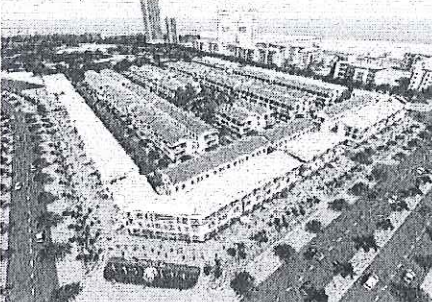
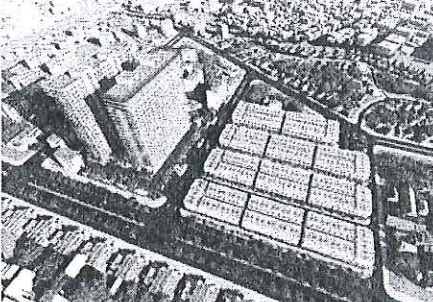
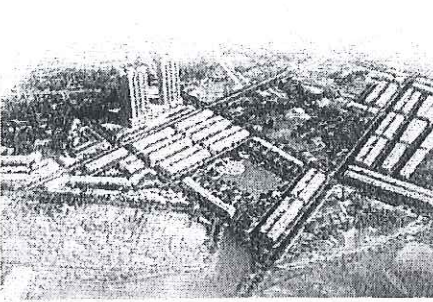
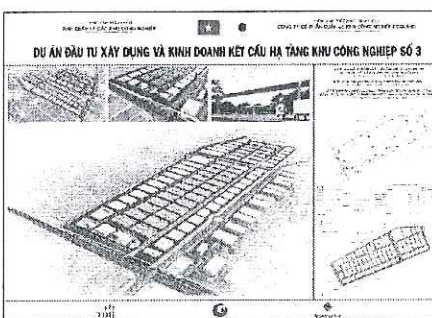
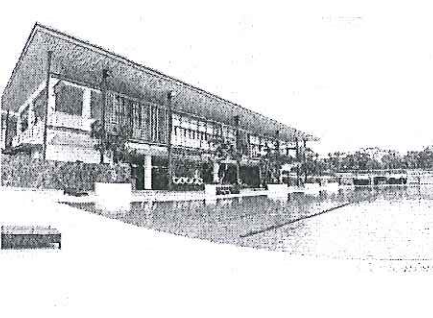




Toà nhà 17 tầng thuộc dự án Nhà ở xã hội ATHome Thanh Hoá



Tiểu khu 3A – KĐT ParkCity Hà Đông – Hà Nội

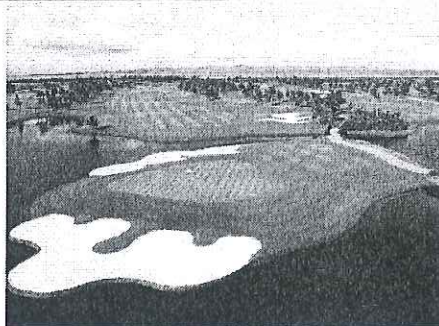


Khu nhà ở thấp tầng CT03A Phú Diễn – Hà Nội

		
<p>Nhà máy xử lý chất thải rắn Quảng Nam</p>	<p>Trung tâm thương mại Dabaco Quế Võ – Bắc Ninh</p>	<p>Các phân khu thấp tầng 1B, 2A, 3A, 3C thuộc dự án Ecoriver Hải Dương</p>
		
<p>Khu nhà ở thuộc lô đất S2-R1 CentaCity Hải Phòng</p>	<p>Khu shophouse thuộc dự án APEC DIAMOND Lạng Sơn</p>	<p>Khu nhà ở TMS Hùng Vương - Vĩnh Phúc</p>
		
<p>Hạ tầng Khu công nghiệp số 3 – Hưng Yên</p>	<p>Khu nhà cầu lạc bộ - Gamuda Garden</p>	<p>Trường tiểu học quốc tế ParkCity Hà Nội (ISPH)</p>
		
<p>Khu Shoptel thuộc tổ hợp du lịch Wyndham Lynn Times Thanh Thủy</p>	<p>Khu Công viên Khoáng Nóng thuộc tổ hợp du lịch Wyndham Lynn Times Thanh Thủy</p>	<p>Khu nhà ở và khách sạn BRG Hilton Hải Phòng</p>



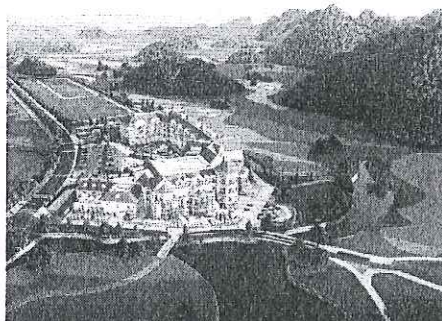
Hạng mục Hạ tầng, cảnh quan trường
 Đại học Anh Quốc (BUV) – Ecopark
 Hưng Yên



Sân Golf Vinacapital Đà Nẵng



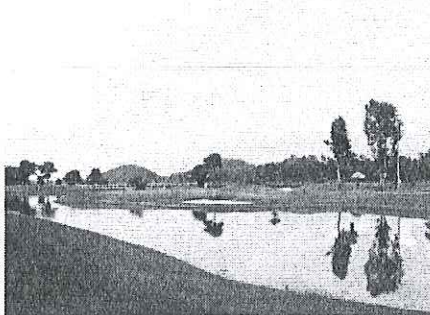
Khu biệt thự và khách sạn biển Đông
 Phương (Sheraton Đà Nẵng)



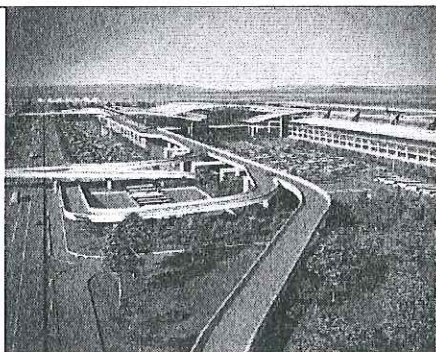
Sân Golf BRG Hà Nam



Sân Golf Golden Sands Huế



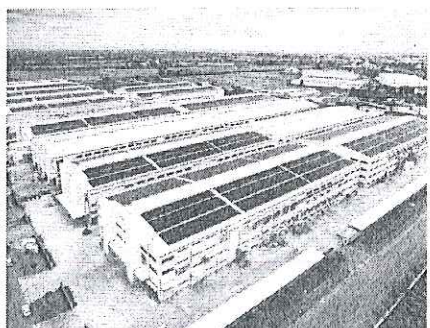
Sân Golf BRG King Course Đồng Mô



Nhà ga T2 – Sân bay Nội Bài



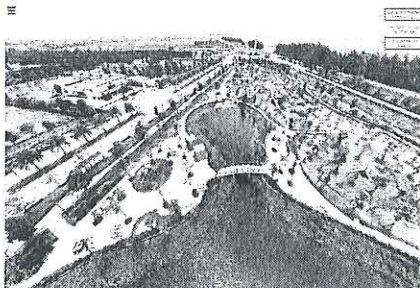
Hạ tầng KCN Thăng Long II – Hưng
 Yên



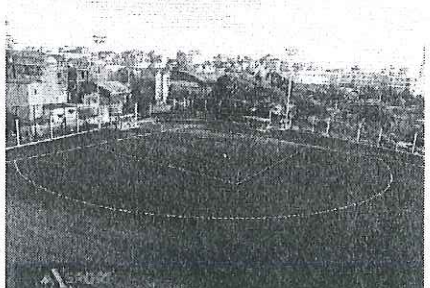
Hạ tầng KCN Công nghệ cao An Phát –
 Hải Dương



Toà CT2, CT3 chung cư IEC Resident
 – Thanh Trì



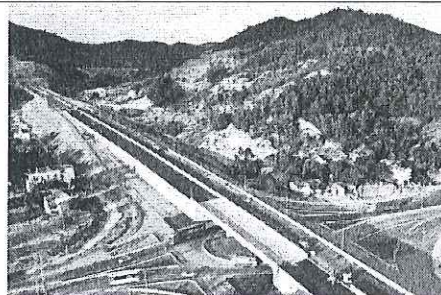
Khu công viên cảnh quan – KCN Dệt
 may Nam Định – Aurora IP



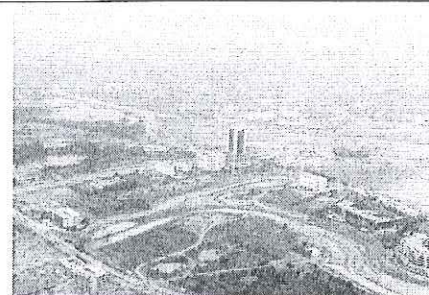
Sân bóng chày thuộc trường tiểu học
 Quốc tế Parkcity Hà Nội (IPSH)



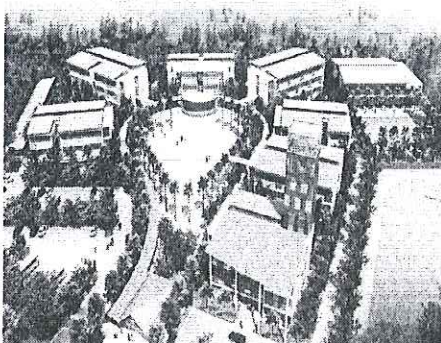
Đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng



Đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai



Hạ tầng khu công nghệ cao Hoà Lạc



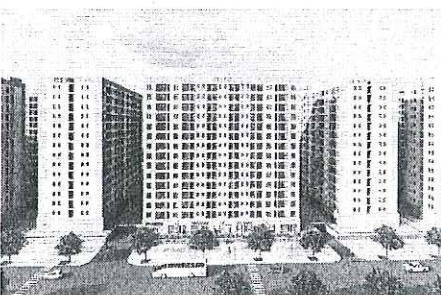
Hạ tầng, cảnh quan, phân khu thấp tầng
 dự án Ecopark Hưng Yên



Chung cư Le Grand Jardin Sài Đồng –
 Long Biên



Chung cư Berriver Long Biên – Hà Nội



Chung cư nhà ở xã hội Evergreen
 Trảng Duệ - Hải Phòng



Nhà ga cáp treo Hương Bình – Lạc
 Thủy - Hoà Bình & Hương Sơn – Hà
 Nội



Trường mầm non lô đất IC35 – KĐT
 Ciputra

[Phần còn lại cố ý bỏ trống]

c. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Là công ty hoạt động chính trong lĩnh vực thi công xây lắp công trình... cho nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là liên tục không theo thời vụ.

7.3 Hoạt động Marketing

✓ ***Chiến lược quảng bá hình ảnh, thương hiệu***

Hoạt động quảng bá thương hiệu của Công ty bao gồm:

- Quảng cáo thương hiệu sản phẩm trên website Công ty.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên các báo chí.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên truyền hình..
- Phát triển mối quan hệ với các khách hàng và đối tác lớn;
- Duy trì và tìm kiếm thêm các khách hàng mục tiêu là những chủ đầu tư các dự án phát triển đô thị thông minh và các chủ đầu tư khác;
- Hợp tác chặt chẽ với các đối tác trực tiếp sẽ cung cấp đầu vào cho Công ty như máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu;
- Hợp tác với các đối tác gián tiếp bao gồm các cơ quan nhà nước, hội đoàn ngành xây dựng để có được thông tin nhanh chóng, kịp thời về các cơ hội và khách hàng tiềm năng, cũng như những xu thế trong ngành khi mới chớm xuất hiện. Đồng thời, giúp gia tăng nhận thức thương hiệu và uy tín của Công ty trong cộng đồng;

✓ ***Các hoạt động xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp***

Bên cạnh công tác xây dựng thương hiệu cho khách hàng, Công ty cũng tập trung chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp và gián tiếp để cán bộ công nhân viên nâng cao tầm nhận thức về giá trị thương hiệu của Công ty, đồng thời là kênh marketing truyền miệng lan tỏa giá trị thương hiệu của Công ty tới môi trường xung quanh của cán bộ công nhân viên

7.4 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty đã để lại uy tín với các đối tác trong và ngoài nước với sự phát triển đột phá về sản phẩm, đa dạng hóa về các sản phẩm vệ tinh, nghiên cứu và phát triển các dịch vụ gia công, sự kiên định trong việc quản trị công ty và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Điều đó được thể hiện bằng sự tin tưởng của người tiêu dùng, chủ đầu tư với sự hiện diện sản phẩm của Công ty ở rất nhiều hạng mục công trình quan trọng. Những thành quả đó đã tạo niềm tin vững chắc đối với chủ đầu tư, nhờ đó ngày càng củng cố tên tuổi cũng như vị thế của Công ty trong ngành và trong nền kinh tế quốc dân.

Nhãn hiệu và Logo của Công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng sở hữu trí tuệ số 4-0503051-000 ngày 15/08/2024.

Hình ảnh biểu tượng Logo của Công ty:



7.5 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Chính sách nghiên cứu và phát triển của Công ty là một trong những công tác quan trọng của Công ty kể từ ngày thành lập. Công ty luôn chú trọng xây dựng mô hình quản trị sản xuất kinh doanh phù hợp với loại hình doanh nghiệp. Công ty cũng chủ động trong việc xây dựng quy trình áp dụng công nghệ mới trong sản xuất và kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực thi công xây dựng. Do ngành nghề của Công ty chủ yếu là nhận thầu xây dựng các công trình dân dụng, hạ tầng công trình công cộng,... vì vậy, Công ty tập trung đầu tư cho việc hoàn chỉnh các công nghệ thi công; phối hợp với các nhà tư vấn thiết kế chuyên nghiệp tiến hành nghiên cứu, phát triển những mô hình thiết kế phù hợp với đặc trưng của từng công trình xây lắp để tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất và đúng kế hoạch tiến độ thi công, sớm đưa công trình vào hoạt động với hiệu quả cao nhất.

Với phương châm mỗi ngày tốt hơn 1%, Công ty đề cao tinh thần đổi mới sáng tạo từ mọi cá nhân, tập thể, nghiêm túc tiếp thu rút kinh nghiệm từ thực tiễn, kết hợp với ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ về vật liệu, các biện pháp thi công thông minh nhằm làm chủ công nghệ giúp tối ưu về tiến độ, nâng cao chất lượng sản phẩm giúp tạo nên sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Để phù hợp với bước tiến mới từ thầu phụ sang tổng thầu các dự án nhà cao tầng, GDC Group đã làm chủ các công nghệ giúp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn trong quá trình thi công có thể kể đến như:

- Cải tiến, ứng dụng thiết bị Giáo leo Formtech trong công tác giáo bao che mặt đứng
- Phổ cập hệ thống khung giàn giáo Ringlock trong biện pháp giáo chống và giáo leo; ứng dụng chống truyền trong giáo chống dầm sàn
- Cải tiến sàn thao tác nhảy trong lõi thang máy
- Ứng dụng kỹ thuật neo điểm khoan neo đất gia cố tường vây tầng hầm
- Ứng dụng hệ thống ván khuôn hiện đại Al-Form, Gang-form, làm chủ công nghệ đổ bê tông toàn khối cột – vách – dầm sàn.
- Ứng dụng công nghệ BIM và ERP giúp các nhà quản lý ngồi từ văn phòng có thể cập nhật, phối hợp giải quyết công việc kịp thời, nhịp nhàng tới từng Ban chỉ huy công trường tại khắp mọi nơi

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

8.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 4. Hoạt động kinh doanh Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	773.858.997.344	1.202.551.757.573	55,4%
2	Vốn chủ sở hữu	180.385.400.419	210.301.623.529	16,6%
3	Doanh thu thuần	914.961.957.625	1.839.080.229.695	101,0%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.373.862.320	53.994.060.834	275,6%
5	Lợi nhuận khác	(1.898.892.608)	(5.095.908.936)	168,4%
6	Lợi nhuận trước thuế	12.474.969.712	48.898.151.898	292,0%
7	Lợi nhuận sau thuế	9.165.034.685	39.275.348.978	328,5%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức trên vốn điều lệ	-	-	
9	Tỷ lệ cổ tức	4,50%	5,5%	22,2%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2025)

Trong năm 2025, Công ty ghi nhận các điểm nổi bật trong báo cáo tài chính như sau:

- **Tăng trưởng tổng tài sản:** Tổng tài sản tăng từ 773 tỷ đồng (2024) lên 1.202 tỷ đồng (2025), tương đương mức tăng 55,4%, phản ánh quá trình phát triển về mặt quy mô hoạt động của Công ty. Việc tăng trưởng tài sản tới từ việc thanh khoản công ty được cải thiện, hiện thực hoá các gói thầu lớn được ký kết bằng việc tăng trưởng trong khoản phải thu & sản lượng thi công tại các công trình (hàng tồn kho)
- **Doanh thu tăng trưởng mạnh mẽ:** Doanh thu thuần năm 2025 đạt 1.839 tỷ đồng, tăng 101% so với năm 2024 (914,9 tỷ đồng). Mức tăng trưởng này là kết quả của việc Công ty đẩy mạnh công tác tìm kiếm và ký kết các gói thầu có giá trị lớn, đồng thời tổ chức thi công hiệu quả và ghi nhận doanh thu từ các dự án trọng điểm, như gói thầu hoàn thiện một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật - KCN số 3, dự án Nhà ở xã hội thuộc dự án khu đô thị - dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ CT2; CT3; CT7; CT8; CT4; CT9; CT10, Tổng thầu thi công trọn gói khu căn hộ Trung Tầng, Tổ hợp Trung tâm thương mại- Khách sạn- Nhà ở tại TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk,...

Tỷ trọng các dự án trong tổng doanh thu năm 2025

ST T	Tên dự án	Doanh thu 2025	Tỷ trọng Doanh thu	Tỷ lệ % giá trị hợp đồng
1	Tuyến cáp treo Hương Bình	39.109.468.668	2,13%	10,63%

2	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Bắc Quảng Nam.	40.129.990.005	2,18%	18,57%
3	Lô tmdv-05 khu đô thị mới bắc sông cấm	56.341.482.118	3,07%	7,13%
4	Dự án hạ tầng phục vụ sản xuất vùng xoài xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	56.756.653.703	3,09%	38,45%
5	Khu nhà ở xã hội số 02 tại khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang.	61.672.607.849	3,36%	23,14%
6	Khu phức hợp B3CC1 Starlake Hà Nội Việt Nam thuộc khu trung tâm khu đô thị mới tây Hồ Tây	69.097.661.549	3,76%	30,11%
7	Hạ tầng kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp số 03	138.836.074.918	7,55%	23,29%
8	Nhà ở xã hội thuộc dự án Khu đô thị - Dịch vụ thương mại và nhà ở Công nhân Trảng Duệ	183.527.474.020	9,99%	40,32%
9	Khu căn hộ trung tầng ven sông Riverside Ecoriver Hải Dương	219.216.788.620	11,93%	22,41%
10	Trung tâm thương mại- Khách sạn- Nhà ở tại TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.	276.612.417.241	15,05%	12,77%
11	Tổng thầu mua sắm vật tư, thiết bị - Thi công, lắp đặt thiết bị, hoàn thiện nội thất và hạ tầng cảnh quan 04 tòa nhà CT2, CT3, CT7, CT8	468.352.812.244	25,48%	75,98%
12	Các dự án khác	228.214.468.210	12,42%	
	Tổng	1.837.867.899.145	100%	

- **Lợi nhuận gộp tăng mạnh:** Nhờ doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh đi kèm với việc tiết giảm được chi phí trong giá vốn, lợi nhuận gộp của năm 2025 ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng cả năm đạt 108,5 tỷ đồng, tăng 52,7 tỷ đồng so với năm 2024. Bên cạnh đó, việc kiểm soát chi phí lãi vay, chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2025 ở mức tăng nhẹ so với năm 2024 khiến tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2025 đạt 48,89 tỷ đồng tăng 292% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế cả năm 2025 đạt 39,2 tỷ đồng, tăng 228,5% so với cùng kỳ năm trước.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh

a) Nhân tố thuận lợi

- **Các yếu tố vĩ mô tăng trưởng tốt:** Tại kỳ họp bất thường vào tháng 2/2025, Quốc hội đã thông qua bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, cao hơn hẳn so với mục tiêu GDP tăng 6,5-7% đã được thông qua trước đó. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân cũng được đề nghị điều chỉnh lên mức khoảng 4,5-5% GDP so với 4,5% thông qua trước đó. Ngân hàng Thế giới (World Bank) dự báo Việt Nam có thể đạt tăng trưởng GDP 6,6% trong năm 2025, cao hơn 0,6 điểm phần trăm so với con số đưa ra vào tháng 6/2024, còn Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo 6,1%, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo 6,6%.

Thể chế chính sách và môi trường kinh doanh đang được ráo riết hoàn thiện và đồng bộ. Cơ hội mở rộng thị trường, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu và thu hút đầu tư khi Việt Nam tham gia tích cực vào các hiệp định thương mại tự do (FTA). Quá trình chuyển đổi số và công nghệ đang được triển khai mạnh mẽ trong cả bộ máy nhà nước cũng như các đơn vị kinh tế sẽ tạo động lực mới cho phát triển

- **Xu hướng phát triển ngành xây dựng Việt Nam:** Ngành xây dựng Việt Nam duy trì đà tăng trưởng vượt trội trong khu vực Đông Nam Á trong giai đoạn 2013-2023 (CAGR đạt 11%) nhờ quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ. Trong giai đoạn 2020–2023, thị trường xây dựng gặp sức ép nhất định do: Tác động từ đại dịch dẫn tới đình trệ các hoạt động sản xuất, phong toả việc đi lại của người dân; Ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng thị trường bất động sản. Sang tới năm 2024 chứng kiến sự chuyển biến tích cực của ngành khi các dự án Đầu tư công, Nhà ở Xã hội, bất động sản Khu công nghiệp hồi phục mạnh mẽ. Trên nền tảng nhu cầu có sẵn, kết hợp những chính sách cải cách tháo gỡ khó khăn, giảm thiểu thời gian xử lý giải quyết thủ tục hành chính từ Chính phủ, Năm 2025 được đánh giá là năm phục hồi mạnh mẽ của ngành Xây dựng. Không nằm ngoài xu thế, với thế mạnh là nhà thầu giàu kinh nghiệm và năng lực trong ngành, Công ty đã nhìn thấy cơ hội để vươn mình và xác định được mục tiêu phát triển thần tốc trong năm 2025 tới từ các cơ hội:

+ Xây dựng hạ tầng: Cải thiện tích cực trong khung pháp lý sẽ giúp tháo gỡ trong công tác giải ngân đầu tư công, giúp khai thông nguồn vốn của các dự án Công ty đang triển khai cũng như tạo cơ hội đấu thầu các dự án mới

+ Xây dựng công nghiệp: Ngành bất động sản công nghiệp ghi nhận xu hướng tăng mạnh qua từng năm cùng với xu hướng công nghiệp hoá của các địa phương và hưởng lợi từ dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) về Việt Nam

+ Xây dựng dân dụng: Ngành xây dựng dân dụng đã xuất hiện những tín hiệu phục hồi rõ ràng hơn, cụ thể: Trong giai đoạn năm 2024-2026 chứng kiến mức phục hồi đáng kể trong nguồn cung nhà ở tại khu vực Hà Nội. Nguồn cung cải thiện giúp ổn định giá BĐS và duy trì thanh khoản cho thị trường, nối lại hoạt động của các nhà phát triển bất động sản, tạo thêm nhiều động lực cho ngành xây dựng dân dụng. Đây cũng là mảng thị trường mà Công ty tập trung hướng tới khi tiếp tục đấu thầu thành công nhiều dự án nhà ở thương mại và nhà ở xã hội.

- **Ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm, có năng lực và tâm huyết:** Ban lãnh đạo Công ty là một tập hợp những cá nhân dày dặn kinh nghiệm, am hiểu sâu sắc về lĩnh vực thi công xây dựng thân thiện với môi trường và tâm huyết, cùng đồng lòng xây dựng, phát triển Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC; Ban lãnh đạo Công ty luôn nhanh nhạy trong việc nắm bắt các cơ hội đầu tư, thiết lập mạng lưới quan hệ sâu rộng với chính quyền địa phương, cơ quan Nhà nước, các tổ chức tài chính và đối tác chuyên môn.
- b) *Nhân tố khó khăn*
 - Ngày 02/4/2025, Hoa kỳ đã công bố chính sách thuế mới, áp dụng mức thuế cơ bản 10% cho hàng nhập khẩu và thuế đối ứng cao hơn cho hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có Việt Nam. Là đất nước có tổng kim ngạch thương mại với Mỹ lên tới hơn 130 tỷ USD, nguy cơ bị áp thuế đối ứng được xem là một thách thức lớn với kinh tế Việt Nam. Việc Mỹ công bố áp thuế đối ứng với hàng hóa của Việt Nam có tác động rất lớn đối với hoạt động xuất khẩu cũng như tăng trưởng kinh tế khi ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành chế biến chế tạo, thu hút FDI, đầu tư trong nước, dịch vụ... Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực như máy tính, sản phẩm linh kiện điện tử, dệt may, da giày... có nguy cơ bị giảm kim ngạch xuất khẩu. Không chỉ Việt Nam mà sức ép thuế quan còn đè nặng lên kinh tế toàn cầu. Các nền kinh tế nhỏ có độ mở cao như Việt Nam được dự báo sẽ gặp khó khăn nhiều hơn dẫn tới nguy cơ giảm tổng cầu, kéo chậm tốc độ phát triển của cả nền kinh tế.
 - Rủi ro nội tại của kinh tế Việt Nam trong năm 2026: Công tác cải tổ bộ máy hành chính toàn diện dẫn tới tâm lý e dè chờ đợi quyết sách dẫn tới Giải ngân đầu tư công còn chậm và không đồng đều; Việc đồng loạt triển khai các dự án phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm Quốc gia cũng là nguy cơ dẫn tới thiếu hụt vật tư vật liệu xây dựng; rủi ro thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn đang hiện hữu, ...
 - Biến động giá xăng dầu trong năm 2026: Trong Quý I/2026, căng thẳng xung đột tại Trung Đông, đặc biệt là các cuộc tấn công nhắm vào các cơ sở năng lượng và sự căng thẳng tại eo biển Hormuz, đã thúc đẩy giá dầu thô thế giới tăng cao, có thời điểm đạt tới đa 120 USD/thùng. Giá xăng dầu trong nước cũng biến động tăng mạnh theo xu hướng thế giới, tạo áp lực kép lên chi phí sản xuất và vận tải. Tuy không thuộc nhóm ngành nghề bị ảnh hưởng trực tiếp, tuy nhiên giá xăng dầu tiếp tục leo thang kéo theo giá nguyên vật liệu tăng cao sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của Công ty.
 - Lãi suất cho vay trung và dài hạn tăng mạnh vào cuối năm 2025 so với đầu năm: Sau giai đoạn khá ổn định từ tháng 9 - 11/2025, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay bắt đầu nhích lên trong tháng 12/2025 và tăng tốc rõ rệt trong tháng 1/2026. So với tháng 12/2025, lãi suất huy động bình quân bằng VND đối với kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng tăng từ 4,7-5,9%/năm lên 4,8-6,3%/năm, tương ứng tăng 0,1 điểm phần trăm ở mức sàn và tăng mạnh hơn 0,4 điểm phần trăm ở mức trần. Trong tháng 1/2026, lãi suất cho vay bình quân bằng VND đối với các khoản vay mới và dư nợ hiện hữu tăng đồng đều 0,3 điểm phần trăm so với tháng trước, từ 6,7-9%/năm lên 7-9,3%/năm, phản ánh xu hướng điều chỉnh tăng mặt bằng lãi suất đầu năm. Ngành xây dựng vốn là một những ngành có tỷ lệ nợ vay cao với chi phí lãi vay trung

bình chiếm tỷ trọng lớn trong tổng các loại chi phí. Vì vậy việc lãi suất tăng cũng đem lại ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của Công ty.

9. Vị thế của công ty trong ngành

9.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Trải qua 13 năm hình thành và phát triển, Công ty dần dần tạo được tiếng vang trong ngành xây dựng. Từ một nhà thầu phụ, với phương châm kinh doanh đặt chữ Tâm lên hàng đầu, lấy vị thế song hành với Khách hàng để đem tới những sản phẩm có chất lượng cao nhất. GDC đã gây được ấn tượng với các chủ đầu tư, dần dần chiếm lĩnh các hạng mục yêu cầu trình độ chuyên môn, tính hoàn thiện và thẩm mỹ cao. Tính tới hiện tại, GDC đã trở thành tổng thầu xây dựng và thiết kế, đủ năng lực để chiếm lĩnh các gói thầu thông minh với dấu ấn tầm cỡ quốc gia và khu vực. Nhà thầu sở hữu đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao, kỹ sư, công nhân kỹ thuật chuyên nghiệp luôn biết lắng nghe, thấu hiểu và luôn sử dụng các công nghệ mới vào trong quá trình thi công tạo ra các sản phẩm có chất lượng, mỹ thuật và giá trị vượt trội hơn đã làm hài lòng những khách hàng khó tính nhất trong và ngoài nước như tập đoàn Taisei (Japan), tập đoàn Posco E&C (Korea), tập đoàn Perdana (Malaysia), tập đoàn BRG, tập đoàn Ecopark, Vingroup, DABACO, ... đã được minh chứng bởi các sản phẩm tại dự án Khu đô thị Parkcity Hà Nội, Khu công nghiệp TLIP-II, sân golf Legend Hill Sóc Sơn, khách sạn Sheraton Đà Nẵng, Đại học Quốc tế Anh-Việt (BUV); hạ tầng nhà máy Vinfast – Hải Phòng; trung tâm thương mại Dabaco Bắc Ninh; dự án hạ tầng khu công nghệ cao Hòa Lạc, cảng bốc xếp Tân Chi – Bắc Ninh, cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, cao tốc Hà Nội – Lào Cai, nhà ga T2 sân bay quốc tế Nội Bài, Tổng thầu toà tháp đôi The Lighthouse (Ecoriver Hải Dương), khu nhà ở xã hội Bàu Tràm – Đà Nẵng, v.v.

Năm 2024, Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC xếp hạng 311 trong bảng xếp hạng FAST500 – Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.

Sau 13 năm sản xuất kinh doanh trên thị trường, GDC Group đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm lịch sử của nền kinh tế quốc dân, đặc biệt có những giai đoạn suy thoái của thị trường. Tuy nhiên, với tay nghề cao và năng lực quản lý của các cán bộ, kỹ sư, con thuyền GDC vẫn đứng vững trước mọi cơn giông bão của thị trường. Nhờ năng lực cốt lõi là tài năng chuyên môn và sự lèo lái của đội ngũ lãnh đạo, Công ty đã tìm kiếm được nhiều cơ hội trong thị trường đầy rẫy những khó khăn và rủi ro. Trong thời gian vừa qua, GDC Group đã ghi được nhiều dấu ấn với nhiều chủ đầu tư mới và liên tiếp giành được những gói thầu lớn yêu cầu năng lực và trình độ cao với quy mô hàng trăm tỷ đồng. Trong năm 2024-2025, GDC Group đã thành công đem về các gói thầu xây dựng của các dự án trọng điểm Quốc Gia như: Nhà ga tuyến cáp treo Hương Bình - tuyến cáp treo của ngã ba du lịch tâm linh Chùa Tiên (Hoà Bình) - Chùa Hương (Hà Nội) – chùa Tam Chúc (Hà Nam); Toà nhà văn phòng tại lô đất B3CC1 – khu đô thị Tây Hồ Tây của chủ đầu tư Daewoo E&C; Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu Công nghiệp số 3 – Hưng Yên; Tổng thầu EPC các toà CT2-CT3-CT4-CT7-CT8-CT9-CT10 thuộc dự án Khu đô thị - dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ (Hải Phòng).

Với đội ngũ kỹ sư có trình độ, công nhân lành nghề, cán bộ quản lý có kinh nghiệm và khả năng mở rộng quy mô trong thời gian tới. Công ty khẳng định sẽ tiếp tục có những bước tiến vững mạnh, ngày một mở rộng thị phần, giành được chỗ đứng ngày càng vững chắc trên thị trường.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Năm 2026 là năm đầu tiên khởi đầu chu kỳ đầu tư công trung hạn 2026 – 2030, với chủ trương được tập trung cho các dự án trọng điểm quốc gia để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn vốn đầu tư công được xác định là động lực quan trọng để đạt mục tiêu tăng trưởng trong năm 2026. Nhà nước đang áp dụng các biện pháp giám sát chặt chẽ hơn về tiến độ đã được đề ra, trong đó có việc công khai kết quả giải ngân vốn đầu tư công hàng tháng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan liên quan.
- Giai đoạn 2025-2030 là giai đoạn trọng điểm trong việc hoàn thành cơ sở hạ tầng thúc đẩy hệ thống logistic, đảm bảo kết nối chặt chẽ giữa khu vực sản xuất, thị trường tiêu thụ và các đầu mối xuất khẩu quốc tế thông qua các dự án lớn: đường sắt cao tốc Bắc – Nam, sân bay quốc tế Long Thành, cảng quốc tế Cần Giờ.

Năm 2026, ngành xây dựng được kỳ vọng tiếp tục đà phục hồi và bước vào giai đoạn bứt phá thực sự, với tốc độ tăng trưởng mạnh hơn và sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp vào các dự án quy mô lớn” – báo cáo của Vietnam Report lạc quan nhận định

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Cơ cấu lao động

Bảng 5. Cơ cấu lao động 2024-2025

STT	Trình độ	31/12/2024		31/12/2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	1.724	100%	3.776	100%
1	Đại học và trên đại học	157	9,11%	268	7,1%
2	Cao đẳng	8	0,46%	8	0,2%
3	Trung cấp	6	0,35%	2	0,1%
4	Lao động phổ thông	1.553	90,08%	3.498	92,6%
II	Theo tính chất công việc	1.724	100%	3.776	100%
1	Lao động thường xuyên	183	10,61%	278	7,4%
2	Lao động thời vụ	1.541	89,39%	3.498	92,6%

(Nguồn: GDC)

GDC rất xem trọng yếu tố con người trong doanh nghiệp, các cán bộ nhân viên chính là tài sản quý giá nhất, là nền tảng then chốt tạo nên sự phát triển bền vững của công ty. chúng tôi cam kết nhân viên có mức thu nhập cao và ổn định, nhiều cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp. Tạo ra môi trường làm việc đoàn kết, thoải mái, thỏa sức sáng tạo mang lại hiệu quả cao. Người lao động cũng được hưởng các chính sách phúc lợi tốt nhất, chăm lo nâng cao trình độ nghiệp vụ, được phát triển quyền lợi cả về văn hóa và chính trị.

10.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên Công ty dưới nhiều hình thức phong phú, bao gồm đào tạo nội bộ tại Công ty, liên kết đào tạo với các đơn vị khác, cử cán bộ và chi trả kinh phí tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ do các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức và động viên khuyến khích 100% cán bộ nghiệp vụ tham dự các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

10.3 Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày; 5-6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBNV được nghỉ lễ và Tết 11 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động. Lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam còn được nghỉ thêm 01 ngày Tết cổ truyền dân tộc và 01 ngày Quốc khánh của nước họ. Đối với CBNV đã làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

10.4 Chính sách tiền lương thưởng, trợ cấp:

- Công ty có chính sách trả lương cố định và lương kinh doanh. Ngoài ra, Công ty còn có các quy định về lương tháng thứ 13 và Quy chế tiền thưởng cho các dịp lễ, tết;
- Lương ngoài giờ: Các quy định về làm việc ngoài giờ và đơn giá tiền lương ngoài giờ theo Luật Lao động hiện hành;
- Hằng năm Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo Quy chế tiền lương;
- Chính sách phúc lợi;

- Công ty đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành. Hàng năm, Công ty có chế độ khám sức khỏe toàn diện cho cán bộ Nhân viên 1 lần;
- Hàng năm, Công đoàn Công ty có chính sách khen thưởng dịp lễ tết: chính sách khen thưởng Nhân viên có thành tích xuất sắc và các chế độ tham quan, nghỉ mát định kỳ;
- Các chế độ phúc lợi khác cho người lao động, theo quy định của pháp luật..

11. Chính sách cổ tức

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty đã thông qua tờ trình trả cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu năm 2023, với tỷ lệ trả cổ tức là 4,5% và đã thực hiện trong năm 2024.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty đã thông qua tờ trình trả cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu năm 2024, với tỷ lệ trả cổ tức là 5,5% và đã thực hiện trong năm 2025.

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất

a) Tình hình công nợ

+ Các khoản phải thu

Đơn vị: VNĐ

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2024	31/12/2025
I	Phải thu ngắn hạn	449.488.816.323	334.408.613.293
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	449.531.261.281	271.244.450.184
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.580.026.429	61.198.997.866
3	Phải thu ngắn hạn khác	4.167.277.496	12.860.826.734
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(11.789.748.883)	(10.895.661.491)
II	Phải thu dài hạn	1.283.990.534	3.331.497.125
1	Phải thu về cho vay dài hạn	1.154.129.902	3.151.636.493
2	Phải thu dài hạn khác	129.860.632	179.860.632
Tổng cộng		450.772.806.857	337.740.110.418

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025 của GDC)

Chi tiết các khoản phải thu lớn của Công ty tính đến ngày 31/12/2025:

STT	Đối tượng	Giá trị
1	Công ty Cổ phần môi trường Huy Hoàng Eco	26.008.764.970
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Gòn	26.627.206.181
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình Dương	12.083.159.987
4	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng	67.526.114.476
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị TDH ECOLAND	56.939.278.945
6	Các khách hàng khác	82.059.925.625
	Tổng cộng	271.244.450.184

Các khoản phải thu quá hạn của Công ty tính đến ngày 31/12/2025:

STT	Đối tượng	Giá trị	Thời gian quá hạn	Dự phòng	Nguyên nhân quá hạn và đánh giá khả năng thu hồi
1	CTCP Tập đoàn MIK GROUP Việt Nam	44.452.691	Trên 03 năm	44.452.691	Khoản tiền giữ lại bảo hành của gói thầu cảnh quan cây xanh tại dự án Phú Quốc. Công ty đang phối hợp với phía Chủ đầu tư nhằm hoàn thiện thủ tục nhằm thanh lý khoản phải thu nêu trên
2	CTCP TMS Bất động sản	383.225.316	Trên 03 năm	383.225.316	Khoản tiền giữ lại chờ quyết toán của gói thầu xây thô TMS Hùng Vương. Công ty đang nổi lại liên lạc với chủ đầu tư để thực hiện thủ tục quyết toán hợp đồng.
3	CTCP Thương mại Sản xuất Vật liệu Xây dựng Đại Hưng	2.552.286.641	Trên 03 năm	2.552.286.641	Khoản tiền chờ quyết toán Dự án Vườn Vạn Tuổi Hưng Yên. Công ty đã gửi hồ sơ quyết toán cho Chủ đầu tư và vẫn đang làm việc với đối tác để thu hồi
4	Công ty TNHH Thương mại Xây	6.609.376.391	Trên 03 năm	6.609.376.391	Khoản phải thu từ gói thầu thi công đường gom cao tốc Hà Nội – Hải Phòng. Công ty vẫn đang làm việc với đối tác để thu hồi

STT	Đối tượng	Giá trị	Thời gian quá hạn	Dự phòng	Nguyên nhân quá hạn và đánh giá khả năng thu hồi
	dụng Bình Anh				
5	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính	777.042.252	Trên 03 năm	777.042.252	Khoản phải thu từ gói thầu thi công đường gom cao tốc Hà Nội – Hải Phòng. Công ty vẫn đang làm việc với đối tác để thu hồi
6	Công ty Cổ phần GDC E&C	1.058.556.400	Từ 01 đến 02 năm	529.278.200	Khoản phải thu từ gói thầu thi công xây dựng cảnh quan cứng ngoài nhà dự án Tổ hợp công trình văn phòng, căn hộ và biệt thự tại 16 Láng Hạ. Công ty vẫn đang làm việc với đối tác để thu hồi
Tổng cộng		11.424.939.691		10.895.661.491	

Khả năng thu hồi và biện pháp khắc phục: Tại thời điểm hiện tại, Công ty tiếp tục đơn đốc thu hồi nợ, tuy nhiên Ban Lãnh đạo Công ty đánh giá các khoản phải thu quá hạn này khó có khả năng thu hồi, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu theo đánh giá rủi ro của từng dự án.

+ *Các khoản phải trả*

Đơn vị: VNĐ

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2024	31/12/2025
I	Tổng nợ ngắn hạn	593.473.596.925	987.803.251.823
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	305.638.762.284	324.949.612.669
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	24.696.716.722	424.856.959.668
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	6.374.946.610	8.458.117.417
4	Phải trả người lao động	35.052.742.017	26.778.388.177
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	269.320.437	11.785.568.233
6	Phải trả ngắn hạn khác	497.974.397	39.427.645

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2024	31/12/2025
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	217.309.899.247	186.547.025.672
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.480.752.137	3.006.543.400
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.152.483.074	1.381.608.942
II	Tổng nợ dài hạn	-	4.446.882.221
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	4.446.882.221
Tổng cộng		593.473.596.925	992.250.134.044

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025 của GDC)

Chi tiết các khoản phải trả lớn của Công ty tính đến ngày 31/12/2025:

STT	Đối tượng	Giá trị
1	Công ty Cổ phần SSD Việt Nam	5.999.638.925
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Sudeco	16.969.762.159
3	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đoàn Kết	14.011.366.979
4	Các nhà cung cấp khác	287.968.844.606
	Tổng cộng	324.949.612.669

Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Trong 2 năm gần nhất cho đến thời điểm hiện tại, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

b) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

❖ Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: VNĐ

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2024	31/12/2025
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.481.904.075	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.226.338.77	7.622.802.920
3	Thuế thu nhập cá nhân	666.703.764	835.314.497
Tổng cộng		6.374.946.610	8.458.117.417

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025 của GDC)

Tính đến thời điểm hiện tại ngày 10/04/2026, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp.

c) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Tính đến hết 31/12/2025, Công ty có số dư quỹ trích lập từ lợi nhuận sau thuế như sau:

Chi tiêu	Giá trị
Quỹ đầu tư phát triển	4.020.344.632
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.381.608.942
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	594.304.951
Tổng	5.996.258.525

d) Tổng dư nợ vay

❖ Tình hình dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: VNĐ

KHOẢN MỤC	31/12/2024	31/12/2025
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	217.309.899.247	186.547.025.672
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	4.446.882.221
Tổng cộng	217.309.899.247	190.993.907.893

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025 của GDC)

Chi tiết các khoản vay của Công ty:

STT	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	217.309.899.247	186.547.025.672
1	Vay và nợ thuê tài chính NH phải trả các bên liên quan		
1.1	Bà Đào Thị Hoài	1.000.000.000	-
2	Vay và nợ thuê tài chính NH phải trả các tổ chức và cá nhân khác	216.309.899.247	185.563.548.536
2.1	Vay ngắn hạn ngân hàng	209.509.899.247	184.263.548.536

STT	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025
2.2	Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàn Kiếm	42.249.204.235	62.392.698.856
2.3	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - SGD	98.419.218.216	72.628.697.244
2.4	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tây Hà Nội	5.027.431.833	7.603.264.328
2.5	Ngân hàng VPBank - CN Kinh Đô	57.267.716.273	41.638.888.108
2.6	Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội	6.546.328.690	
3	Vay ngắn hạn các cá nhân	6.800.000.000	1.300.000.000
3.1	Bà Vũ Thị Thúy	2.500.000.000	
3.2	Bà Vũ Thị Mai Anh	3.000.000.000	
3.3	Ông Đỗ Văn Long	1.300.000.000	1.300.000.000
4	Vay và nợ dài hạn đến hạn trả		983.477.136
4.1	Vay dài hạn đến hạn trả	-	417.857.136
4.2	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	565.620.000
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	4.446.882.221
1	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Kinh Đô		2.263.392.868
2	Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam		2.183.489.353

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025 của GDC)

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

e) Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có

f) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 6. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	+/-	%
1. Tổng tài sản	773.858	1.202.551	428.693	55,4
2. Nợ phải trả	593.473	992.250	398.777	67,2

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	+/-	%
3. Vốn chủ sở hữu	180.385	210.301	29.916	16,6
4. Doanh thu thuần	914.961	1.839.080	924.119	101,0
5. Lợi nhuận sau thuế (LNST)	9.165	39.275	30.110	328,5
6. Giá trị sổ sách Công ty (BVPS) (đồng/cổ phiếu)	10.867	12.669	1.802	16,6

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025 của GDC)

Trong giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2026, Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC vẫn tiếp tục có sự tăng trưởng về quy mô tài sản và doanh thu, phản ánh chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh và khai thác thị trường hiệu quả.

Tổng tài sản năm 2025 đạt 1.202 tỷ đồng, tăng 55,4% so với năm trước, chủ yếu đến từ việc gia tăng hàng tồn kho và tài sản cố định, phục vụ cho quy mô kinh doanh mở rộng.

Doanh thu thuần tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể, đạt mức 1.839 tỷ đồng trong năm 2025, tăng gấp đôi so với năm 2025. Điều này cho thấy năng lực mở rộng thị phần và phát triển mạng lưới phân phối của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế: Nhờ doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh đi kèm với việc tiết giảm được chi phí trong giá vốn, lợi nhuận gộp của năm 2025 ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng với tổng lợi nhuận sau thuế cả năm đạt 39,2 tỷ đồng, tăng 228,5% so với cùng kỳ năm trước.

13. Tài sản cố định

Bảng 7. Tài sản cố định

Đơn vị: VND

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	8.405.726.818	6.474.656.810	77,0%
1	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7.238.780.000	5.674.816.125	78,4%
2	Máy móc thiết bị	1.057.396.818	799.840.685	75,6%
3	TSCĐHH khác	109.550.000	-	-
II	Tài sản cố định cho thuê tài chính	3.401.532.329	3.289.205.540	96,7%
III	Tài sản cố định vô hình	3.033.087.000	883.565.134	29,1%
1	Chương trình phần mềm	2.310.077.000	883.565.134	38,2%
2	Tài sản vô hình khác	723.010.000	-	-

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025	%GTCL/NG
	Tổng cộng	14.840.346.147	10.647.427.484	71,7%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của GDC)

Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh từ khi thành lập đến năm 2024, sản phẩm chính của Công ty là các công trình có thời gian thi công ngắn (thường kéo dài dưới 1 năm) như: Hạ tầng khu công nghiệp, nội khu dân cư; các sản phẩm cảnh quan, nhà thấp tầng. Kết hợp với việc địa điểm thi công tại nhiều địa bàn trên cả nước nên việc đầu tư máy móc thiết bị lớn, đặc thù sẽ gây lãng phí do khó khăn trong khâu vận chuyển và vận hành, cần chi phí cao để đảm bảo kho bãi bảo quản, chi phí bảo trì bảo dưỡng, chi phí vận chuyển đến các dự án, chi phí khấu hao.

Khi phát sinh nhu cầu sử dụng công ty có thể thuê ngay tại địa bàn thi công để linh hoạt sử dụng. Các đơn vị cho thuê là những đơn vị chuyên môn hoá nên có số lượng máy móc thiết bị đa dạng, hiện tại, chuyên nghiệp trong việc sử dụng máy móc; nếu trong quá trình thi công có xảy ra hỏng, lỗi sẽ sửa chữa hoặc thay thế máy móc thiết bị khác trong thời gian ngắn nhất. Mặt khác đi thuê máy móc thiết bị sẽ có lợi thế về sự phù hợp thiết bị cho từng công trình, có lợi thế luôn sử dụng những máy móc thiết bị tiên tiến nhất.

Vì những lý do trên, để tối ưu chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh, chiến lược kinh doanh ban lãnh đạo công ty đề ra từ khi thành lập là không mua tài sản cố định mà đi thuê tài sản cho từng dự án.

Mặc dù vậy, bước sang giai đoạn sản xuất kinh doanh năm 2025, định hướng kinh doanh của doanh nghiệp sẽ mở rộng sang phân khúc nhà cao tầng, nhà ở xã hội. Vì vậy, ban lãnh đạo công ty đã ra quyết định về việc đầu tư thêm các tài sản cố định hữu hình, bao gồm máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ chuyên dụng phục vụ xây dựng các toà nhà cao tầng như: Cầu tháp; vận thăng; hệ thống cấp pha nhôm định hình, Bên cạnh đó, sau khi thu xếp xong nguồn vốn dài hạn và hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty sẽ mở rộng thêm mảng đầu tư bất động sản với vai trò Chủ đầu tư và/hoặc đồng sở hữu

[phần này được cố ý bỏ trống]

14. Các dự án tiêu biểu của Công ty đã và đang thực hiện (Thông tin dự án, tiến độ thực hiện)

Vai trò	Tên dự án	Chủ Đầu tư/Nhà thầu chính	Giá trị (VNĐ)	Bắt đầu	Kết thúc
I. ĐÃ THỰC HIỆN					
Tổng thầu Design and Build	Tổng thầu thiết kế và thi công trọn gói tòa tháp đôi trung tâm thuộc Dự án CT301, khu đô thị sinh thái ven sông Thái Bình (Ecorivers)	Công ty Cổ phần Đầu tư Ecopark Hải Dương	824.161.520.820	T1/2021	T2/2023
Nhà thầu chính	Thi công kết cấu và hoàn thiện xây, trát, ốp lát từ phần móng đến mái nhà CT7 & CT8 Công trình Chung cư NOXH thuộc dự án Bầu Trám Starlake	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Gòn	246.054.883.044	T7/2022	T11/2024
Nhà thầu chính	Thi công xây dựng công trình Hợp phần đề phòng chống lũ, cống, cầu và giao thông nông thôn thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng tỉnh Đồng Tháp	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình	147.598.638.000	T10/2021	T7/2024
Nhà thầu chính	Thi công xây dựng phần kết cấu, kiến trúc, hoàn thiện nhà và cảnh quan đường dạo, đường nội bộ Trường mầm non thuộc Khu đô thị Nam Thăng Long – Giai đoạn 2	Công ty Cổ phần Xây dựng Seecons	68.009.212.677	T01/2023	T12/2023
Nhà thầu chính	Thi công xây dựng cung cấp lắp đặt thiết bị nhà ga, hạ tầng kỹ thuật Tuyến cáp treo Hương Bình	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình Dương	385.685.915.573	T12/2023	T01/2025
Nhà thầu chính	Thiết kế thi công sân bóng chày và đi dòi trạm biến áp tại Trường quốc tế Parkcity Hà Nội	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Quốc tế Việt Nam	13.023.542.437	T3/2023	T08/2023
Nhà thầu chính	Thi công hoàn thiện kiến trúc, thi công và lắp đặt hệ thống MEP cho Khu công viên Khoáng nóng thuộc dự án Wyndham Thanh Thủy	Công ty Cổ phần Khoáng nóng Thanh Thủy	65.996.097.065	T03/2022	T08/2024
II. ĐANG THỰC HIỆN					

Vai trò	Tên dự án	Chủ Đầu tư/Nhà thầu chính	Giá trị (VNĐ)	Bắt đầu	Kết thúc
Tổng thầu	Dự án tổ hợp trung tâm thương mại - khách sạn - nhà ở EcoPalace Đắk Lắk	Công ty Cổ phần đầu tư Ecopark Hải Dương - CN Ban Mê	2.165.470.303.848	T03/2025	T04/2027
Tổng thầu	Khu căn hộ trung tầng ven sông Riverside Ecoriver Hải Dương	Công ty Cổ phần đầu tư Ecopark Hải Dương	978.057.940.870	T05/2025	T07/2026
Nhà thầu chính	Hợp đồng xây dựng số 11A/2025/HĐTC/CNX-GDC cho Hạng mục: Thi công xây dựng phần thô và hoàn thiện chung cư Nhà ở Xã Hội NOXH 1 + NOXH 2 thuộc Dự án: Khu nhà ở Xã hội số 02 tại Khu số 5, số 9 thuộc Khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang tại địa điểm: xã Tân Tiến và phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Ecohome Sông Thương)	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ XANH	266.547.856.298	T05/2025	T06/2026
Nhà thầu chính	Hợp đồng thi công xây dựng số 06/2025/HĐTT/HH-PH&GDC ký ngày 16/05/2025 giữa Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí và Liên danh nhà thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư Tập đoàn Phúc Hà và Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC về việc thi công Gói thầu: “Thi công xây dựng kết cấu và hoàn thiện kiến trúc” phục vụ Công trình: “CT14 thuộc dự án xây dựng khu nhà ở thương mại giai đoạn 1 tại ô đất NO1B và NO2” tại Địa điểm: “Khu đô thị mới Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội”	CÔNG TY CỔ PHẦN TỨ HIỆP HỒNG HÀ DẦU KHÍ	134.606.547.766	T04/2025	T08/2026

Vai trò	Tên dự án	Chủ Đầu tư/Nhà thầu chính	Giá trị (VNĐ)	Bắt đầu	Kết thúc
Thầu phụ (Không cấp vật tư)	Thi công hạng mục kết cấu bê tông cốt thép và hoàn thiện cho khối văn phòng – gói thầu 02 của khu phức hợp B3CC1 Starlake Hà Nội Việt Nam thuộc khu trung tâm khu đô thị mới Tây Hồ Tây	Công ty Daewoo Engineering & Construction Co., LTD – Thầu XD, kiến trúc DA B3CC1 Khu đô thị Tây Hồ Tây	229.500.062.228	T4/2023	T12/2025
Nhà thầu chính	Thi công một số hạng mục Hạ tầng kỹ thuật Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp số 3 Hưng Yên	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị TDH ECOLAND	596.173.960.575	T4/2023	T12/2025
Tổng thầu	Gói thầu Tổng thầu 4 Toà nhà CT2, CT3, CT7, CT8 thuộc Dự án NOXH thuộc dự án Khu đô thị - dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ tại địa điểm: Xã Lê Lợi - Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng	616.408.435.600	T8/2024	T02/2026
Tổng thầu	Gói thầu Tổng thầu 3 Toà nhà CT4, CT9, CT10 thuộc Dự án NOXH thuộc dự án Khu đô thị - dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ tại địa điểm: Xã Lê Lợi - Xã Quốc Tuấn, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng		455.184.224.000	T04/2025	T08/2026

[Phần còn lại được cố ý bỏ trống]

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

15.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Ngày 26/03/2026, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, qua đó thông qua kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ cổ tức tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2603/2026/GDC/ĐHĐCĐ-NQ, cụ thể như sau:

Bảng 8. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2026

ĐVT giá trị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	
			Kế hoạch	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm 2025
1	Vốn điều lệ	166	250	50,60%
2	Doanh thu thuần	1.839	3.600	95,76%
3	Lợi nhuận sau thuế	39,27	92	134,28%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,14%	2,56%	19,42%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	18,68%	36,8%	97%
6	Cổ tức	5,50%	15%	172,73%

Trong năm 2026, Công ty dự kiến tiếp tục triển khai các dự án xây dựng đang thực hiện, đồng thời mở rộng ký kết các hợp đồng xây lắp mới nhằm gia tăng doanh thu và quy mô hoạt động.

Một số dự án của Công ty đã được ký hợp đồng và dự kiến ghi nhận doanh thu trong năm 2026 bao gồm:

Đơn vị: VNĐ

STT	Tên dự án	Doanh thu dự kiến thu về trong năm 2026
1	Dự án Tổ hợp TTTM KS Nhà ở - Đắc Lắc	486.381.000.000
2	Dự án Trung tâm Hải Dương	629.153.000.000
3	Dự án NOXH Tiên Cát Việt Trì	105.580.000.000

STT	Tên dự án	Doanh thu dự kiến thu về trong năm 2026
4	Dự án NOXH Trảng Duệ Hải Phòng CT2378	28.290.000.000
5	Dự án NOXH Trảng Duệ Hải Phòng CT4910	216.174.000.000
6	Dự án Cao Tầng CT4 Bắc Sông Cấm	409.889.000.000
7	Dự án NOXH Tân Trường - Hải Phòng	493.403.000.000
8	Dự án Nhà ở xã hội - Bắc Giang	182.162.000.000
9	Dự án Đại học Bách Khoa HCM	103.179.000.000
10	Dự án Nhà ở Thương mại - Bắc Giang	66.325.000.000
11	Dự án NOXH Kiến An	123.991.000.000
12	Dự án Cao tầng Hồng Hà CT14 Tứ Hiệp	83.063.000.000
13	Dự án Trung tâm hội nghị Hưng Yên	77.497.000.000
14	Dự án Móng, hầm IA25	188.695.000.000
15	Dự án Các dự án còn lại	406.218.000.000
TỔNG CỘNG		3.600.000.000.000

15.2 Phương án triển khai kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2026

Mặc dù năm 2026 nền kinh tế Việt Nam sẽ còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi khó khăn của nền kinh tế thế giới và chính sách thuế quan của Mỹ, tuy nhiên mảng hoạt động thi công xây dựng các dự án đã ký các hợp đồng, việc Ban lãnh đạo đặt ra kế hoạch tăng trưởng trong kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC như trên là hoàn toàn khả thi. Để đảm bảo hoàn thành theo đúng kế hoạch kinh doanh đã đề ra, Công ty đã đề ra các biện pháp khắc phục khó khăn, phát huy tối đa năng lực hoạt động kinh doanh. Cụ thể:

- Điều chỉnh cơ cấu doanh thu, tập trung doanh thu ở mảng đem lại tỷ suất lợi nhuận cao. Liên kết đầu thầu và đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng lực cạnh tranh hoạt động xây lắp nhằm mở rộng thị phần kinh doanh; tập trung cải tiến, phối hợp tốt giữa các bộ phận trong Công ty để nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng hồ sơ đầu thầu, quản trị tốt chi phí, giá thành, cung ứng và sử dụng vật tư, nguyên vật liệu và nhân công hiệu quả, giám sát và điều phối thi công các dự án công trình thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng an toàn và hiệu quả.

- Tiếp tục công tác sắp xếp, tinh gọn nhân sự bộ máy quản lý, tăng cường công tác quản lý nội bộ, giá thành và định mức nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất, có mức giá đầu thầu hợp lý các dự án công trình nhằm tăng tính

cạnh tranh về giá trên thị trường.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị sản xuất, các công ty đối tác để nâng cao hiệu quả sản xuất.

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty

- Không có

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp có thương hiệu quốc gia trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng các công trình thông minh, với các sản phẩm đảm bảo tiêu chí: An toàn, chất lượng, thông minh và thân thiện với môi trường. Công ty theo đuổi chiến lược đầu tư tập trung, chuyển dịch dần nguồn lực từ thi công xây dựng sang đầu tư vào các công trình dự án với vai trò chủ đầu tư. Hoạt động đầu tư sẽ gắn với ngành kinh doanh cốt lõi của GDC để tạo ra sức mạnh bổ trợ, lấy ngắn, nuôi dài. Những nội dung chính của chiến lược bao gồm:

Xây dựng thương hiệu GDC là một nhà thầu xây dựng thông minh hàng đầu;

- Tiếp tục khẳng định thương hiệu GDC trên thị trường xây dựng, bất động sản; phấn đấu trở thành nhà đầu tư hàng đầu về các lĩnh vực bất động sản nhà ở, khu đô thị và năng lượng;
- Xác định phân khúc khách hàng, dự án, sản phẩm là thế mạnh hiện tại của Công ty cũng như phải phù hợp với chiến lược phát triển trong tương lai;
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án bất động sản nhà ở, khu đô thị có vị trí tốt, tính thanh khoản cao, đủ điều kiện pháp lý để triển khai ngay theo hình thức hợp tác đầu tư hoặc mua lại dự án;
- Lựa chọn mô hình tài trợ ngân sách thực thi phù hợp, hiệu quả;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư tài chính nhằm tăng lợi nhuận.

Bằng việc trở thành công ty đại chúng, GDC sẽ đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường Upcom đưa hình ảnh công ty tới gần các nhà đầu tư hơn. Ngoài ra Công ty có lợi thế khi năng lực tài chính mạnh mẽ, hệ số tín nhiệm tại các ngân hàng uy tín cao. Do đó, Công ty luôn được các tổ chức tín dụng quan tâm và có những chính sách hỗ trợ, hợp tác, giúp cho các hoạt động của Công ty được diễn ra thông suốt tại thời điểm hiện tại và trong thời gian tới để thực hiện các chiến lược kinh doanh đã đề ra.

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Tại thời điểm này, Hội đồng quản trị Công ty gồm có những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Khoa	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Ngọc Hoàng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Hoàng Văn Hải	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
4	Trần Văn Nam	Thư ký HĐQT	Thư ký

a) Ông Nguyễn Văn Khoa – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Văn Khoa
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 10/02/1970 Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMTND số: 036070000464 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 24/06/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 1103-HH1, Chung cư Meco Complex, Ngõ 102 Trường Chinh, Đống Đa, Tp. Hà Nội.
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ quản trị và phát triển nhân lực
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần GDC Invest
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1994-08/1998	Công ty Đường 122 – Cienco 01	Cán Bộ kỹ thuật
09/1998-03/2003	Tổng công ty XDCT giao thông 1	TP kế hoạch ban điều hành dự án V2
04/2003-06/2005	Công ty Cổ phần giao thông 124-Cienco 01	Đội trưởng thi công

07/2005-3/2006	Công ty Cổ phần thương mại & xây dựng giao thông 124	Phó giám đốc
04/2006-08/2008	Công ty Cổ phần thương mại & xây dựng giao thông 124	Giám đốc
09/2008-04/2013	Công ty Cổ phần thương mại & xây dựng giao thông 124	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
05/2013-02/2021	Công ty CP đầu tư xây dựng GDC Hà Nội	Chủ tịch HĐQT
02/2021 - nay	Công ty Cổ phần tập đoàn GDC	Chủ tịch HĐQT
11/2023 – nay	Công ty Cổ phần GDC Invest	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 4.325.221 CP, chiếm 26,06% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 2.411.188 CP, chiếm 14,53% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 1.914.033 CP, chiếm 11,53% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2023: 517.245.493 đồng
 - Năm 2024: 675.799.892 đồng
 - Năm 2025: 1.122.687.635 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Hương Lan	Vợ	001174000277	24/06/2021	782.533	4,71%

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ sở hữu
2	Nguyễn Hải Anh	Con gái	001303011852	16/06/2021	555.400	3,35%
3	Nguyễn Đăng Khôi	Con trai	001208033092	21/04/2022	573.100	3,45%
4	Vũ Văn Xuân	Anh rể	036054009693	07/10/2022	3.000	0,02%

- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Cam kết nắm giữ: Không

b) Ông Nguyễn Ngọc Hoàng – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hoàng
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 28/10/1978 Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 033078000042 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 04/12/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P0402 tầng 04-SP, 47 Nguyễn Tuân, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp
- Năng lực chuyên môn: Quản trị và điều hành doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ điện GDC
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 04/2003	Cán bộ - Phòng kỹ thuật	Công ty công trình giao thông 124

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2003 – 01/2005	Đội phó đội CT6	Công ty công trình giao thông 124
02/2005 – 12/2008	Đội trưởng đội CT6	Công ty công trình giao thông 124
01/2009 – 01/2010	Giám đốc chi nhánh miền Nam	Công ty công trình giao thông 124
02/2010 – 04/2013	Phó GD Công ty	Công ty công trình giao thông 124
05/2013 – 02/2021	Công ty CP đầu tư xây dựng GDC Hà Nội	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
02/2021 - nay	Công ty CP Tập đoàn GDC	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
02/2025 - nay	Công ty Cổ phần Cơ điện GDC	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 4.245.507 CP, chiếm 25,58% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 2.272.240 CP, chiếm 13,69%
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 1.973.267 CP, chiếm 11,89% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Thu nhập:
 - Năm 2023: 526.624.582 đồng
 - Năm 2024: 726.265.499 đồng
 - Năm 2025: 924.446.353 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Thị Hoài	Vợ	034181000078	10/05/2021	805.000	4,85%
2	Nguyễn Ngọc Hán	Em trai	033082001650	07/11/2022	795.267	4,79%
3	Nguyễn Ngọc Anh	Con gái	001307011022	04/02/2022	373.000	2,25%

- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng : Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Cam kết nắm giữ: Không

c) Ông Hoàng Văn Hải – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Hoàng Văn Hải
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/05/1966 Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 040066001867 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 10/04/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 12, ngõ 130 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Trình độ học vấn: Tiến sĩ
- Năng lực chuyên môn: Phó Giáo sư Tiến Sĩ Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989-1998	Khoa Quản trị doanh nghiệp- Trường Đại học Thương mại	Giảng viên
1998-2000	Khoa Quản trị doanh nghiệp - Trường Đại học Thương mại	Phó Trưởng bộ môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000-2002	Khoa Quản trị doanh nghiệp - Trường Đại học Thương mại	Phó Trưởng Khoa
2002-2007	Khoa Quản trị doanh nghiệp - Trường Đại học Thương mại	Trưởng bộ môn
2007-2012	Khoa Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	Phó Chủ nhiệm Khoa
2012 – 2016	Khoa Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	Chủ nhiệm Khoa
2016-2021	Viện Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	Viện trưởng
2021-2023	Viện Quản trị - Kinh doanh, Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội	Viện trưởng
2023 – nay	Công ty CP Tập đoàn GDC	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 10.000 CP, chiếm 0,06% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 10.000 CP, chiếm 0,06% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0 % VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Tiền lương: Không có
 - + Các lợi ích khác: không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Cam kết nắm giữ: Không

d) Ông Trần Văn Nam – Thư ký Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Trần Văn Nam
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 21/10/1991 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMTND số: 001091028521 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Ngày cấp: 20/05/2025
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: CH05 tầng 15, CC số 50 ngõ 83 đường Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Thư ký HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013 – 19/02/2021	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng GDC Hà Nội	Trưởng phòng HCNS – Trợ lý TGĐ
19/02/2021 – 01/03/2021	Công ty Cổ phần tập đoàn GDC	Trợ lý TGĐ
01/03/2021 – nay	Công ty Cổ phần tập đoàn GDC	Thư ký HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 718.448 CP, chiếm 4,33% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 718.448 CP, chiếm 4,33% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2023: 286.063.828 đồng
 - Năm 2024: 220.849.196 đồng
 - Năm 2025: 322.711.575 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:
 - + Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không
 - + Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không
 - + Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
 - + Cam kết nắm giữ: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có

Cam kết nắm giữ: Không có

2. Ban Kiểm soát

Tại thời điểm hiện nay, Ban Kiểm soát gồm có những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Hải Đường	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên BKS
3	Vũ Thành Lợi	Thành viên BKS

a) Ông Lê Hải Đường – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Lê Hải Đường
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 12/08/1963 Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 019063000030 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 26/10/2023
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Nhà A11-TT9 khu đô thị mới Xuân Phương, Tổ 6 Phường Xuân Phương HN
- Trình độ học vấn: Tiến sĩ
- Năng lực chuyên môn: Quản lý kinh tế, pháp luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988-1991	Trường Đại học NN3 Bắc Thái	Giảng viên
1991-1999	Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên	Trưởng phòng
1999-2007	Ủy ban Dân tộc và MN	Phó Viện trưởng Viện DT, Phó Chánh văn phòng UBNDT
2007-2024	Văn phòng Quốc hội Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Phó Vụ trưởng, Vụ trưởng; Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc UBTVQH
Từ 9/2024	Phường Xuân Phương HN	Nghỉ hưu

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0 VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: CP, chiếm % VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao : Không có
 - + Tiền lương: Không có
 - + Các lợi ích khác: không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không

- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không

- Cam kết nắm giữ: Không có

b) Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 21/01/1976 Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 019176000320 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Ngày cấp: 10/07/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P203, N4, Chung cư Đồng tàu, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001- 2014	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Vinashin	PP Kế hoạch dự án
2014 – T5/2023	Công ty Cổ phần tập đoàn GDC	TB kiểm soát/PP QLDA
T5/2023 – nay	Công ty Cổ phần tập đoàn GDC	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 107.376 CP, chiếm 0,65% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 157.376 CP, chiếm 0,95%
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao : Không có
 - + Tiền lương:

Năm 2023: 280.786.677 đồng

Năm 2024: 352.781.610 đồng

Năm 2025: 588.392.499 đồng

- + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không
 - Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không
 - Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
 - Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
 - Cam kết nắm giữ: Không có

c) Ông Vũ Thành Lợi – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Vũ Thành Lợi
- Giới tính: Nam. Ngày sinh: 09/02/1989 Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMTND số: 036089018763 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 22/11/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Tự Khoát, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ Sư Xây Dựng Cầu Đường
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 6/2012-Tháng 12/2013	Công ty Cổ phần Traco 18	Kỹ sư hiện trường
Tháng 1/2014-Tháng 6/2016	Tập đoàn kỹ thuật và Xây dựng GS E&C	Kỹ sư đường
Tháng 7/2016- Tháng 5/2023	Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC	Chuyên viên Cung ứng

Tháng 5/2023 – nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC	Thành viên Ban kiểm soát
--------------------	------------------------------	--------------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 5.945 CP, chiếm 0,04% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 6.445 CP, chiếm 0,04% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao từ khi trở thành Ban kiểm soát: Không có
 - + Tiền lương: Không
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không có

3. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Tại thời điểm hiện nay, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng gồm có những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Ngọc Hoàng	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Nhiên	Kế toán trưởng

a) Ông Nguyễn Ngọc Hoàng – Tổng Giám đốc

Đã nêu trong phần Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị

b) Bà Nguyễn Thị Nhiên – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nhiên
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 20/12/1985 Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMTND số: 034185010766 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Ngày cấp: 20/10/2025

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 58 ngõ 5 Đường Trường Chinh - Phường Tương Mai - TP Hà Nội
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Tài chính - Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 6/2007-Tháng 12/2011	Công ty Cổ phần tập đoàn TGT	Kế toán tổng hợp
Tháng 1/2012-Tháng 09/2022	Công ty Cổ phần đầu tư UDIC	Kế toán trưởng
Tháng 10/2022-Tháng 1/2026	Công ty Cổ phần đầu tư T&D Việt Nam	Kế toán trưởng
Tháng 2/2026 – nay	Công ty Cổ phần tập đoàn GDC	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0,00% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 0, chiếm 0% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao: Không có
 - + Tiền lương: Không có
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có

- Cam kết nắm giữ: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để chuẩn bị cho công tác quản trị công ty sau trở thành công ty đại chúng, Công ty đã từng bước xây dựng lộ trình quản trị trên tinh thần tuân thủ nguyên tắc và nội dung quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng theo quy định tại Điều 40, 41 Luật Chứng khoán năm 2019 và sẽ thực hiện đầy đủ theo các quy định, hướng dẫn tại Chương VIII: Quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng - Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã triển khai được một số hoạt động quản trị như sau:

- Thông qua áp dụng điều lệ công ty theo mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Kiện toàn bộ máy về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đáp ứng đúng điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh có nhiều biến động, Công ty Cổ phần Tập đoàn GDC xác định việc tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp là yếu tố then chốt để đảm bảo hoạt động bền vững, minh bạch và hiệu quả. Trong giai đoạn 2025–2030, Công ty đặt mục tiêu nâng cấp hệ thống quản trị theo các nội dung sau:

a. Tăng cường tính minh bạch và công bố thông tin

- Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và các chuẩn mực quản trị công ty dành cho công ty đại chúng, đảm bảo công bố thông tin minh bạch, kịp thời và chính xác.
- Phát triển hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, bảo đảm tính độc lập và hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ.
- Tăng cường tương tác với cổ đông và nhà đầu tư, thiết lập kênh IR chuyên biệt nhằm minh bạch hóa các thông tin tài chính, định hướng chiến lược và hoạt động sản xuất – kinh doanh.

b. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành

- Cơ cấu lại Hội đồng quản trị theo hướng tăng tỷ lệ thành viên độc lập, bổ sung thành viên có chuyên môn sâu về tài chính, chuỗi cung ứng, thương mại quốc tế và nông nghiệp công nghệ cao.
- Thường xuyên tổ chức đào tạo và cập nhật kiến thức cho các thành viên HĐQT và Ban điều hành nhằm theo kịp xu thế quản trị hiện đại, ESG và chuyển đổi số.
- Thiết lập quy chế đánh giá định kỳ hiệu quả hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc, gắn với các chỉ tiêu tài chính và phi tài chính cụ thể.

c. Triển khai quản trị theo hướng chuyển đổi số và dữ liệu hóa

- Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống ERP toàn diện để số hóa và chuẩn hóa các quy trình quản trị tài chính – kế toán, bán hàng, tồn kho và sản xuất.
- Đầu tư hệ thống BI (Business Intelligence) để phân tích dữ liệu thời gian thực phục vụ ra quyết định của HĐQT và Ban điều hành.
- Tăng cường an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu, đáp ứng yêu cầu quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Bảng 9. Danh sách người nội bộ và người có liên quan người nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ	Mối quan hệ với NNB
1	Nguyễn Văn Khoa	Chủ tịch HĐQT	2.411.188	14,53%	
1.1	Nguyễn Thị Hương Lan	-	782.533	4,71%	Vợ
1.2	Nguyễn Văn Hựu	-	0	0	Bố đẻ
1.3	Nguyễn Thị Hựu	-	0	0	Mẹ đẻ
1.4	Nguyễn Văn Lý	-	0	0	Bố vợ
1.5	Nguyễn Thị Minh	-	0	0	Mẹ vợ
1.10	Nguyễn Hải Anh	-	555.400	3,35%	Con đẻ
1.11	Nguyễn Đăng Khôi	-	573.100	3,45%	Con đẻ
1.12	Nguyễn Văn Hồng	-	0	0	Anh ruột
1.13	Nguyễn Văn Tiến	-	0	0	Anh ruột
1.14	Nguyễn Thị Loan	-	0	0	Chị ruột
1.15	Nguyễn Thị Phụng	-	0	0	Chị ruột
1.16	Nguyễn Thị Hào	-	0	0	Em ruột
1.17	Phạm Quang Hòa	-	0	0	Anh rể
1.18	Vũ Văn Xuân	-	3.000	0,02%	Anh rể
1.19	Lương Thị Luyện	-	0	0	Chị dâu
1.20	Hoàng Thị Hồng	-	0	0	Chị dâu
1.21	Vũ Văn Chiến	-	0	0	Em rể
2	Nguyễn Ngọc Hoàng	Thành viên HĐQT kiêm TGD	2.272.240	13,69%	

2.1	Đào Thị Hoài	-	805.000	4,85%	Vợ
2.2	Nguyễn Ngọc Anh	-	373.000	2,25%	Con đẻ
2.3	Nguyễn Ngọc Huy	-	0	0	Con đẻ
2.4	Nguyễn Ngọc Tấn	-	0	0	Bố đẻ
2.5	Phạm Thị Chung	-	0	0	Mẹ đẻ
2.6	Đào Quang Bằng	-	0	0	Bố vợ
2.7	Nguyễn Thị Mến	-	0	0	Mẹ vợ
2.8	Nguyễn Thị Hiền	-	0	0	Chị ruột
2.9	Vũ Mạnh Cường	-	0	0	Anh rể
2.10	Nguyễn Thị Hà	-	0	0	Chị ruột
2.11	Nguyễn Đức Hải	-	0	0	Anh rể
2.12	Nguyễn Ngọc Hán	-	795.267	4,79%	Em trai
2.13	Đặng Thị Uyên	-	0	0	Em dâu
2.14	Đào Quang Trọng	-	0	0	Em vợ
2.15	Đào Thị Thu Hiền	-	0	0	Em vợ
3	Hoàng Văn Hải	Thành viên HĐQT	10.000	0.06%	
3.1	Hoàng Xuân Sanh	-	0	0	Bố đẻ
3.2	Hồ Thị Trọng	-	0	0	Mẹ đẻ
3.3	Hoàng Văn Khánh	-	0	0	Anh ruột
3.4	Hoàng Thị Hường	-	0	0	Chị ruột
3.5	Hoàng Văn Dương	-	0	0	Em ruột
3.6	Hoàng Văn Bằng	-	0	0	Em ruột
3.7	Hoàng Văn Long	-	0	0	Em ruột
3.8	Nguyễn Thị Tuyết	-	0	0	Vợ
3.9	Hoàng Minh Đức	-	0	0	Con đẻ
3.10	Hoàng Minh Khôi	-	0	0	Con đẻ
4	Lê Hải Đường	Trưởng ban kiểm soát	0	0	

4.1	Dương Thị Anh Đào	-	0	0	Vợ
4.2	Lê Xuân Hùng	-	0	0	Bố đẻ
4.3	Phạm Thị Thanh Mai	-	0	0	Mẹ đẻ
4.4	Dương Ngọc Thái	-	0	0	Bố vợ
4.5	Nguyễn Thị Lộc	-	0	0	Mẹ vợ
4.6	Lê Hải Đăng	-	0	0	Con
4.7	Lê Anh Đức	-	0	0	Con
4.8	Nguyễn Phương Bảo	-	0	0	Con dâu
4.9	Lê Hải Dương	-	0	0	em ruột
4.10	Lê Hải Yến	-	0	0	em ruột
4.11	Lê Hải Anh	-	0	0	em ruột
5	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên ban Kiểm soát	157.376	0,95%	
5.1	Nguyễn Anh Toàn	-	0	0	Chồng
5.2	Nguyễn Huy Lương	-	0	0	Bố chồng
5.3	Phan Thị Thảo Nguyên	-	0	0	Mẹ chồng
5.4	Nguyễn Thị Thúy Nga	-	0	0	Chị chồng
5.5	Nguyễn Huy Thắng	-	0	0	Em chồng
5.6	Trần Thanh Nga	-	0	0	Em dâu
5.7	Nguyễn Trọng Phụng	-	0	0	Bố đẻ
5.8	Nguyễn Thị Thủy	-	0	0	Chị gái
5.9	Nguyễn Thị Thu Hường	-	0	0	Em gái
5.10	Nguyễn Văn Hưng	-	0	0	Em rể
5.11	Nguyễn Huy Gia Bảo	-	0	0	Con trai
5.12	Nguyễn Huy Gia Huy	-	0	0	Con trai
6	Vũ Thành Lợi	Thành viên BKS	6.445	0,04%	
6.1	Nguyễn Thị Thúy	-	0	0	Vợ
6.2	Vũ Kiều Trang	-	0	0	Con gái

6.3	Vũ Việt Khôi	-	0	0	Con trai
6.4	Vũ Đình Toàn	-	0	0	Bố đẻ
6.5	Phạm Thị Nhung	-	0	0	Mẹ đẻ
6.6	Nguyễn Tiến Đạt	-	0	0	Bố vợ
6.7	Phạm Thị Hoa	-	0	0	Mẹ vợ
6.8	Vũ Đình Thắng	-	0	0	Anh Trai
6.9	Vũ Thị Hồng	-	0	0	Chị gái
6.10	Vũ Thị Hợi	-	0	0	Chị gái
6.11	Vũ Thị Loan	-	0	0	Chị gái
6.12	Nguyễn Văn Tòng	-	0	0	Anh rể
6.13	Bùi Văn Sinh	-	0	0	Anh rể
6.14	Đoàn Văn Minh	-	0	0	Anh rể
7	Nguyễn Thị Nhiên	Kế toán trưởng	0	0	
7.1	Đào Quang Thành	-	0	0	Chồng
7.2	Đào Phúc Thắng	-	0	0	Con đẻ
7.3	Nguyễn Trọng Khải	-	0	0	Bố đẻ
7.4	Phạm Thị Như	-	0	0	Mẹ đẻ
7.5	Nguyễn Thị Quỳnh	-	0	0	Em ruột
7.6	Nguyễn Bảo Thắng	-	0	0	Em ruột
7.7	Cù Thị Minh Trang	-	0	0	Em dâu
7.8	Phạm Thị Huệ	-	0	0	Mẹ chồng
7.9	Đào Thuý Hà	-	0	0	Chị chồng
7.10	Nguyễn Trí Dũng	-	0	0	Anh rể
8	Trần Văn Nam	Thư ký HĐQT	718.448	4,33%	
8.1	Trần Văn Thắng	-	0	0	Bố đẻ
8.2	Lê Thị Thiết	-	0	0	Mẹ đẻ
8.3	Lê Thị Minh Xuân	-	0	0	Mẹ vợ
8.4	Phạm Thu Hà	-	0	0	Vợ

8.5	Trần Xuân Hải	-	0	0	Em ruột
8.6	Nguyễn Thị Oanh	-	0	0	Em dâu
8.7	Trần Gia Linh	-	0	0	Con đẻ

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

6.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch phát sinh giữa Doanh nghiệp với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
Ông Nguyễn Ngọc Hoàng – Tổng Giám Đốc		
Vay tiền		13.700.000.000
Trả tiền vay		13.700.000.000
Bà Đào Thị Hoài - Vợ ông Nguyễn Ngọc Hoàng		
Vay tiền		1.000.000.000
Trả tiền vay	1.000.000.000	

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025	Năm 2024
Ông Nguyễn Văn Khoa	Chủ tịch HĐQT	1.122.687.635	675.799.892
Ông Nguyễn Ngọc Hoàng	Tổng Giám đốc	924.446.353	726.265.499
Ông Hoàng Anh Đức	Thành viên HĐQT	-	439.112.042
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	588.392.499	352.781.610
Cộng		2.635.526.487	2.193.959.043

B. Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần SSD Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần GDC Invest	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ điện GDC	Công ty liên kết

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
<i>Công ty Cổ phần SSD Việt Nam</i>		
Phải trả tiền mua hàng và chi phí thi công	85.267.552.314	101.229.237.642
Thanh toán tiền mua hàng và chi phí thi công	101.308.328.313	61.988.110.834
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả	-	636.816.180
<i>Công ty Cổ phần GDC Invest</i>		
Phải trả tiền mua hàng và chi phí thi công	73.653.811.010	36.218.408.043
Thanh toán tiền mua hàng và chi phí thi công	84.293.495.361	25.646.593.405
Chuyển tiền góp vốn	-	6.300.000.000
<i>Công ty Cổ phần Cơ điện GDC</i>		
Phải trả tiền mua hàng và chi phí thi công	45.033.016.314	-
Thanh toán tiền mua hàng và chi phí thi công	52.965.911.600	-
Chuyển tiền góp vốn	5.940.000.000	-

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng

- Ông Nguyễn Văn Khoa - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc Hoàng - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Nhiên - Chức vụ: Kế toán trưởng

2. Cam kết của công ty

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo
- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG

Hà Nội, ngày 10. tháng 04 năm 2026

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Văn Khoa

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Hoàng

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhiên